

VĂN ĐỀ

Số 22 • Tháng 5-1969

VĂN ĐỀ

LÊ TẤT ĐIỀU

KIỆT TẤN

NGUYỄN THỊ HOÀNG

VŨ KHẮC KHOAN

PHẠM THIÊN THU

NGUYỄN QUANG HIỆN

TÚY HỒNG

DU TỬ LÊ

TRẦN THIÊN ĐẠO

HENRY A. KISSINGER

- | | |
|----|--|
| 1 | Khảo sát những phong trào nổi
dậy của thanh niên và sinh viên
Tây phương |
| 8 | Người kẻ biều ngữ |
| 14 | Khi nhớ tới Anne Frank |
| 30 | Còn lại một mình |
| 36 | Những người không chịu chịu |
| 40 | Bếp lửa trong sương mù |
| 48 | Sự thật về hạnh phúc |
| 53 | Những sợi sắc không |
| 60 | Nhìn xuống |
| 73 | Nhìn vào ngành kịch Bắc Mỹ
đầu năm 1969 |
| 81 | Thương thuyết ở Việt Nam |

ĐỊA CHỈ MỚI:

VĂN ĐỀ đã rời tòa soạn và ty trị sự về địa chỉ mới. Kể từ tháng này, mọi liên lạc về bài vở, thư từ, tiền bạc xin gửi về cho chúng tôi tại :

38 đường Phạm Ngũ Lão — Saigon

KHẢO SÁT

những phong trào nổi dậy của
thanh niên và sinh viên tây phương

2

Khắp nơi trên thế giới, một ngọn triều đã nổi dậy: ngọn triều phản kháng của những tuổi hai mươi nổi giận. Trên những thành phố Âu Châu, trong những giảng đường Hoa Kỳ, những lò lửa đã cháy bùng lên: lửa của sinh viên đấu tranh bằng bạo động. Với số Văn Đề tháng trước, chúng tôi đã mời bạn đọc đi vào cái hiện tượng diễn hình và đáng tìm hiểu nhất hiện giờ là những phong trào nổi dậy gây chuyển của thanh niên và sinh viên thế giới ngày nay. Qua cuộc khảo sát của tuần báo l'Express. Phần thứ nhì của bài tóm lược này trình bày tiếp những ý kiến của ba giáo sư Hoffmann, Schulte và Barilli về nguyên nhân và thực chất những vụ « xuống đường » lớn lao đang lay chuyển đến tận cùng gốc rễ những chế độ, những xã hội và những nền đại học tây phương.

• MỘT CÁI NHÌN ĐẦY THÀNH KIẾN

Sau khi trình bày những điểm khác biệt căn bản giữa nổi dậy của sinh viên Âu Châu và phản kháng của tuổi trẻ Hoa Kỳ, giáo sư Hoffmann cho rằng một trong những nguyên nhân khiến người Âu Châu thường nhìn ngắm xã hội Hoa Kỳ bằng một cái nhìn sai lạc đầy thành kiến, là Hoa Kỳ không phải là cái hình ảnh đen tối và tuyệt vọng đó của một xã hội thường thực đứng

bên bờ vực thảm hỗn loạn như người Âu Châu hằng tưởng. Theo Hoffmann, chính là hàng trăm ngàn cái « đòn bẩy » của đổi thay và làm mới nói trên đã tạo thành sinh khí và sự vững vàng của Mỹ Quốc ngày nay. Hoa kỳ mệnh mông bát ngát. Hoa kỳ không phải là một quốc gia, hiểu theo nghĩa một quốc gia thu hẹp và khép kín như một quốc gia Âu Châu. Do đó, nếu có những cuộc bạo động đẫm máu xảy ra ở hàng chục địa phương trong cùng một lúc, như thế cũng không có nghĩa là xã hội Hoa kỳ đã rơi ngã vào một tình trạng hỗn loạn tận cùng và toàn diện. Hiện tượng đó chỉ có nghĩa thế này : đang có hàng chục trường hợp khác biệt xảy ra. Và mỗi trường hợp đòi hỏi cho riêng nó một phương thức giải quyết khác biệt.

Cổ nhiên, ở Hoa Kỳ, cũng như ở Âu Châu, phong trào nào cũng có những kẻ quá khích, những kẻ tuyệt vọng. Với những phần tử không nhìn thấy ánh lên nơi chân trời thế hệ của họ một tia sáng hy vọng nào, xã hội mà họ đang sống chỉ còn là một xã hội đang tự tay đào huyệt, ở đó mọi lối thoát đều bị vít kín, mọi bước tiến đều bị chặn đứng, người ta buông tay không làm gì được nữa, vì mọi cố gắng cứu chữa đều uổng công. Theo Hoffmann, một Hoffmann lạc quan và tin tưởng, những người trẻ tuổi tuyệt vọng ấy ở Hoa kỳ chỉ là những kẻ yếu đuối, những kẻ mù lòa. Yếu đuối vì không dám đứng lên và đi tới. Mù lòa vì không nhìn thấy thực tế này : chỉ cần đẩy mạnh một cánh cửa kia, phá tung một ngõ cụt nọ, một xã hội ngưng đọng tới đâu, hư hỏng tới đâu, cũng có ngay những cơ hội mới để đổi thay theo những chiều hướng tốt. Và người ta có thể phá đổ những cánh cửa đóng kín ấy mà không sợ sự phá đổ này kéo theo một đổ vỡ chung. Khác với Âu Châu, qua trường hợp đại học đường Sorbonne chỉ đóng cửa một ngày là ngày mùng 3 tháng 5 năm ngoái mà nền Đệ Ngũ Cộng Hòa Pháp gần như đã muốn sụp đổ theo, một biến động cho dù dữ dội và đẫm máu như biến động về kỳ thị chủng tộc ở Hoa Kỳ, đâu có xảy ra, những nền tảng căn bản của xã hội Hoa kỳ nói chung vẫn đứng vững, đời sống vẫn tiếp tục và chế độ vẫn tồn tại. Một thí dụ nhỏ được dẫn chứng : sinh viên da đen nổi giận vì họ không được gia nhập đồng đẳng và dễ dàng vào những trung tâm đào tạo tài ba và danh tiếng là mấy trường đại học Harvard, Princeton, Columbia vv... Lý do : những trường đại

học trên muốn giữ vững giá trị những bằng cấp của nhà trường, trong khi phần lớn đám sinh viên da đen lại thiếu vắng những điều kiện về học lực, bởi đến với đại học, từ những trường trung học thấp kém. Kết quả là một số ít sinh viên da đen may mắn được vào những đại học đường này đã cảm thấy có bòn phận phải phản kháng, phải làm dữ, phải tập hợp lại để đòi hỏi một chế độ thu nhận sinh viên dễ dàng, mở rộng và bình đẳng hơn. Bạo động và phản kháng với một thiếu số sinh viên da đen bắt miễn được thể hiện, bằng cách, ở đại học này, một ngôi trường bị chiếm đóng, ở đại học kia, một tổ chức được thành hình. Tuy vậy, những yêu sách của đám sinh viên da đen đến nay cũng chưa nhìn thấy là những yêu sách quá đáng. Họ chưa đòi hỏi, trong phút chốc, tỷ lệ chấp nhận sinh viên da đen nhập học những đại học đường danh tiếng phải tăng lên gấp bốn, gấp năm. Họ cũng chưa đầy xa yêu sách tới đòi hỏi phải có những giáo sư da đen trong thành phần giáo chức. Trước những đòi hỏi chừng mực này, vấn đề thường được giải quyết tức khắc, ít nhất cũng một phần, vì ban quản trị nhà trường đều có một thái độ nhượng bộ và thỏa hiệp đầy hiểu biết. Những hố mâu thuẫn thường được tìm cách san phẳng. Những yêu sách không mấy khi bị gạt bỏ tàn nhẫn. Như đã xảy ra giữa sinh viên và chính quyền Pháp. Mà được thỏa mãn. Cuối cùng, hai phía đối nghịch vẫn tìm được một giải pháp dung hòa tốt đẹp. Bởi vì, nhìn vào một phong trào nổi dậy, những ồn ào cả tiếng thường nhiều hơn là bạo động và quá khích đích thực.

Từ những nhận định trên, Hoffmann kết luận : bạo động của sinh viên Hoa kỳ có một tác dụng, một khuynh hướng xây dựng hơn là phá hoại. Bạo động nếu có một ý nghĩa nào, đó cũng chỉ là một ý nghĩa tượng trưng. Bạo động ở Hoa kỳ do đó mà đã có nhiều hình thức, nhiều trạng thái khác nhau của bạo động. Mà bạo động đã đa dạng như thế, biện chứng không còn là một hình thức bạo động nguy hiểm mù quáng.

Một người sinh viên Hoa Kỳ bất mãn có thể nói : « Thế còn chiến tranh ở Việt Nam ? Còn chính sách đế quốc của Hoa Kỳ đang được áp dụng ở Châu Mỹ la-tinh, còn vấn đề da đen ? Tất cả những cái đó thật là xấu xa, thật kinh tởm. Và những người trẻ tuổi chúng tôi không được can thiệp gì hết vào những chuyện đó, thành ra vũ khí duy nhất mà chúng tôi sử dụng được cuối

cùng vẫn là bạo động. » Trước câu hỏi này, một người như Hoffmann hay Galbraith có thể trả lời: « Không. Hãy nhìn những sự việc đã xảy ra. Đang có chiến tranh ở Việt Nam. Đúng. Nhưng một phong trào chống đối đã, chỉ trong khoảng thời gian một năm, bắt một tổng thống Hoa Kỳ phải rút lui, phải tìm kiếm một giải pháp hòa bình, trong khi vị tổng thống đó vẫn còn dành được sự ủng hộ của quốc hội. Đừng đòi hỏi nhiều hơn. Thế đã là khá lắm. » Bởi vậy, mà người ta, một mặt, có thể nghiêm khắc kết án một xã hội, cố nhiên còn đầy rẫy những bất công, nhưng một mặt khác, người ta vẫn có quyền lạc quan phần nào trước những triển vọng cải cách tốt đẹp vẫn có thể thực hiện mà không thiết yếu phải gây ra một sáo trộn lớn. Đó là điểm khác biệt giữa Hoa Kỳ và Âu Châu, que lập trường và quan điểm Hoffmann.

● HOA KỲ VÀ ÂU CHÂU CÁCH BIỆT

Thế nào là thái độ của thanh niên và sinh viên Hoa Kỳ trước những phong trào nổi dậy của sinh viên Pháp, Ý ? Trước câu hỏi này, Hoffmann cho biết là không có một liên hệ, một đồng tình, một cảm thông nào hết. Nghĩa là một rưng rưng, một lạnh nhạt, một xa lạ hoàn toàn. Âu Châu không đáng kể. Âu Châu không bao giờ được quan tâm. Ở điểm này, và đặt trong liên hệ với thể hệ thanh niên Hoa Kỳ lớp trước, thanh niên Hoa Kỳ hiện nay có một thái độ trái ngược hẳn. Ngã rẽ của thái độ này mở ra vào năm 1960. Năm đó, bất thình lình, đã có một ngọn đèn ý thức hướng tới Mặt Trăng và những vùng chậm tiến trên trái đất này. Ở những đám thanh niên Hoa Kỳ lý tưởng và dần thân, lập luận tinh thần và đạo đức dẫn đạo của họ là: nước Mỹ phải chuộc lại những lỗi lầm và tội ác mà nước Mỹ đã phạm phải, trong quá khứ, đối với lớp dân chúng nghèo khổ, đối với những quốc gia nhược tiểu và chậm tiến, đối với những kẻ bị áp bức. Chủ đề về đế quốc chủ nghĩa, về chính sách can thiệp trợ giúp những chế độ phản động luôn luôn được đề cập tới. Với những thanh niên khác, trọng tâm hành động và tư tưởng cũng hướng tới, cũng nghiêng nặng về phía những quốc gia chậm tiến hơn Âu Châu. Khi một thanh niên Hoa Kỳ muốn tìm hiểu đời sống và thế giới, không chỉ tìm hiểu không thôi, mà còn góp phần ảnh

hưởng, góp phần thực hiện, y thường thu xếp để có thể sống một mùa hè ở Mỹ Tây Cơ, ở miền Trung, miền Nam Mỹ Châu, ở Phi Châu, mà không bao giờ ở Âu Châu. Nếu có đến Âu Châu, anh ta chỉ đến dưới tính cách một người du lịch. Hoặc là, như đã xảy ra từ một năm nay, anh ta tới Paris để nghiên cứu thế nào là cuộc nổi dậy tháng năm 1968 của sinh viên Pháp. Như thế, bởi vì, ở cuộc nổi dậy lớn lao này có những bài học, những kinh nghiệm rút tỉa được. Âu Châu có lỗi cuốn được người sinh viên Hoa Kỳ, chỉ bởi vì ở Âu Châu đã bùng nổ những phong trào nổi dậy của sinh viên. Đến Âu Châu chỉ vì thế. Gần như đến một viện bảo tàng. Người thanh niên bên kia bờ Đại Tây Dương có cảm tưởng là Âu Châu không còn đặt ra những vấn đề mới, Âu Châu không còn là trọng tâm trái đất, và những khó khăn, những vấn đề đích thực không phải là ở đó, ở Âu Châu. Điều này, theo Hoffmann, là một thái độ sai lầm. Bởi Âu Châu vẫn có những vấn đề liên hệ đến vận mệnh và tương lai nhân loại.

● PHÁ BỎ NHỮNG BIÊN THỦY

Trở lại với tâm trạng hiện thời của thanh niên và sinh viên Âu Châu, sau khi đã nhìn thấy khuôn mặt người sinh viên Hoa Kỳ, khuôn mặt của một tuổi trẻ bình yên đột ngột thức tỉnh trước những vấn đề chưa giải quyết của một xã hội chưa tốt đẹp, giáo sư Schulte đã nói thêm về một hiện tượng mới của tuổi hai mươi ở Âu Châu. Đặc biệt ở Pháp, ở Đức. Đó là: đối với thể hệ những người trẻ tuổi, chủ nghĩa quốc gia hẹp hòi và cực đoan không còn một ý nghĩa nào hết. Một vấn đề quốc gia sẽ không còn là một vấn đề quan trọng nếu chỉ thuần túy là một vấn đề quốc gia. Những người trẻ tuổi đã san phẳng những biên thủy, tìm đến với nhau qua cái điểm đồng nhất đáng kể nhất — ít nhất cũng với chính họ — là một tâm lý, một khát vọng, một nếp sống chung. Phục sức giống nhau là một thí dụ. Cách đây mười năm, theo nhận xét của Schulte, người ta có thể phân biệt được dễ dàng ở ngoài đường phố một thiếu nữ Pháp với một thiếu nữ Đức. Bây giờ, không thể nào phân biệt được nữa. Họ giống nhau. Bằng sự cảm thông màu nhiệm của tuổi trẻ, bằng sự hòa nhập tự nhiên và tận cùng

của những tâm hồn nối kết với nhau bằng sự nối kết vô hình nhưng cực kỳ bền chặt đó là sự nối kết của những lớp người chung một tâm trạng, chung một thể hệ. Thanh niên ngày nay, tuy vẫn sống dưới vòm trời quê hương và tổ quốc mình, nhưng kỳ thực là họ đã đến với nhau, trên những ranh giới, qua những biên thùy. Về điểm này, và qua quan điểm của Schulte, phong trào nổi dậy của sinh viên Âu Châu đã hội được gần đủ những đặc tính của một phong trào quốc tế.

● NHỮNG PHONG TRÀO NỔI DẬY VÀ TƯƠNG LAI TUỔI TRẺ NGÀY NAY

Cuộc khảo sát của tuần báo l'Express và những ý kiến phát biểu cuối cùng của ba giáo sư Hoffmann, Schulte, Barilli, về những phong trào nổi dậy của sinh viên và thanh niên tây phương, dẫn tới một kết luận. Đó là : mặc dầu những cuộc bạo động đã xảy ra và chắc chắn còn sẽ xảy ra, mặc dầu những phần nộ của một tuổi trẻ đang đốt cháy khắp nơi những lửa hồng phản kháng, mặc dầu vấn đề thanh niên tới những giờ phút này vẫn nguyên vẹn là một vấn đề chưa giải quyết, nhưng người ta vẫn có quyền lạc quan, bởi vì vấn đề đặt ra, tuy trầm trọng mà không phải là tuyệt vọng. Theo Schulte, đa số những người trẻ tuổi hiện nay tuy mang hình ảnh và vóc dáng những kẻ phá hoại, nhưng trong thực chất và khát vọng cùng thẳm nhất, hàng nghìn hàng vạn những người trẻ tuổi đang tham dự những cuộc xuống đường, đang chiếm đóng những giảng đường, không phải là những kẻ phá hoại. Trái lại, họ là những người khát vọng được hòa nhập xã hội bằng một hòa nhập tận cùng và mau chóng nhất, họ là những người nồng cháy nhất cái ước muốn tạo dựng một cuộc đời đáng sống, một cuộc đời có tương lai, hạnh phúc và tình yêu. Nổi dậy và phản kháng bởi vậy không phải là nổi dậy và phản kháng vô điều kiện. Chỉ cần xã hội đổi thay, chế độ tốt đẹp, giáo dục cải tiến, đại học làm mới, trên một chiều hướng thông minh và thích hợp, là phản kháng sẽ chấm dứt, bạo động sẽ kết liễu. Theo ý kiến cuối cùng của giáo sư Barilli, tuổi trẻ bao giờ cũng biểu hiện một luồng gió, một hướng đi tới nào đó của lịch sử. Hơn nữa, một tinh thần thời đại

Thái độ quá khích, sự dễ dàng bị lôi cuốn bởi những phong trào chính trị, một lực lượng vĩ đại nhưng cái lực lượng ấy ở nhiều trường hợp đã bị lợi dụng, bị thúc đẩy, đó là những điểm đáng lo âu khi người ta nhìn vào bất cứ một phong trào nổi dậy nào của thanh niên. Nhưng lo âu không chỉ đến từ phía đó, phía thanh niên. Tương lai của những người trẻ tuổi không thể hoàn toàn do chính những người trẻ tuổi quyết định. Nó tùy thuộc ở mọi phản ứng của cái xã hội ở đó người thanh niên lớn khôn và đến với cuộc đời. Điều đáng lo, còn ở phía những người lớn tuổi. Những bậc cha anh. Những người đi trước. Tuổi trẻ đặt cho chúng ta những vấn đề. Chúng ta là những kẻ phải tìm ra phương thức giải quyết. Tự nhiên như thế. Bởi vì tuổi trẻ không phải Nhà Nước, hình quyền, những kẻ cầm đầu. Một thể hệ thanh niên tốt đẹp chỉ có thể thành hình trong một chế độ, một xã hội tốt đẹp. Thiết tưởng định luật này cũng đúng, nếu chúng ta từ những phong trào nổi dậy hiện nay của thanh niên và sinh viên Tây-phương, muốn đề cập một cách nghiêm chỉnh tới vấn đề sinh viên và thanh niên ở Việt-Nam.

văn đề

LÊ TẮT ĐIỀU

người kẻ biều ngữ

Khi người đàn bà đặt bàn tay nhỏ nhắn trên ngực anh, Trường lại chợt nghĩ đến khoảng không gian bao la ở phía trên và bên ngoài căn phòng. Khung cửa sổ sáng mờ một màu xanh nhạt, qua đó, Trường nhìn thấy cửa sổ mở toang của căn nhà ở bên kia đường. Trên chiếc rèm cửa, anh không biết là màu gì, thỉnh thoảng như có một bóng đen vụt qua. Bóng người hay bóng lá rung động? Ở nhà bên cạnh có tiếng nước chảy róc rách, thoảng nghe như tiếng nước mưa nhỏ giọt ở cuối máng xối, nghe kỹ hình như tiếng động ở một cái vòi đóng không kỹ.

Bàn tay nhỏ nhắn tựa trên ngực Trường. Nó có vẻ vừa muốn đùa rờn, vừa muốn tìm một chỗ bám víu chắc chắn hơn. Cuộc phiêu lưu trên khoảng không gian mệnh mỏng bên ngoài chấm dứt. Trường trở về với bầu không khí tù hãm, bồng bềnh như chiếc thuyền lạc trong sương mù.

Đêm sẽ rất êm đềm và dịu dàng, nếu buổi sáng mở mắt ra, Trường không nghĩ: « Đời mình là thế sao? » Sự thắc mắc không gói trọn trong một câu hỏi gọn gàng, nhưng vẫn quanh quẩn ở ý ấy. Và như thế, niềm thắc mắc cuộn cuộn tiến tới đốt những ngày trong tương lai. Sự phân vân biến dần thành tuyệt vọng. Câu hỏi như một lời chào nhắc nhở sự nhục nhã vào mỗi buổi sáng.

Từ ngày có ý định bỏ bút, không viết lách gì thêm, Trường cảm thấy hoang mang như một lữ khách đã trút bỏ hành lý mà vẫn bước những bước nặng nề, chệnh choạng. Anh chỉ mời là kẻ mặc quần áo muốn đi chơi, gặp trời mưa, đứng buồn rầu ở trước bậc thềm. Cuộc sống hiện tại của anh: sau lưng là căn phòng đã khóa cửa, đằng trước là mưa gió. Anh muốn vừa huýt sáo vừa tiến lên mà chưa đủ can đảm.

sắp sửa xoay nghiêng người, quên và vui với những cử chỉ phá phách, quanh quẩn. Bỗng nàng cất tiếng hỏi, giọng vỡ vụn, cổ thu nhỏ như chỉ gợn lên trong giấc mơ:

— Làm nhà văn sướng thật nhỉ.

Câu nói chẳng có dụng ý gì nhiều, giống như một tiếng thở dài của người chớm mệt. Trường nằm yên. Cảm giác bản thân khó chịu trở lại. Nỗi buồn như một mũi tên bay vùn vụt suốt một buổi chiều và bây giờ xuyên qua tâm trí anh. Ý nghĩ giống như có một vết xước, gợn gợn.

Trường nắm bàn tay của người đàn bà. Bàn tay nhỏ bắt đầu cựa quậy, vùng vẫy. Nó thích tự do, phiêu lưu như nàng. Nàng thuộc loại đàn bà mang số phận bi đát và không thích khóc.

Buổi chiều nàng đến thăm Trường. Hai người ngồi nói chuyện trên mái nhà lợp tôn. Nắng tắt từ lâu nên tôn đã mát. Gió thổi những cành cây nhỏ quệt lao xao trên mái nhà. Người đàn bà cố xoay trở tìm một dáng ngồi tự nhiên. Nhưng cuối cùng thì hai tà áo dài của nàng cũng bị gió hất tung lên và nàng gần như nằm hẳn ra mái tôn.

— Ở đây mát ghê ông Trường nhỉ.

— Cô đến đúng ngày có gió lớn và hình như trời sắp mưa.

Trên nền trời còn sáng rực rỡ phía phi trường, hai chiếc máy bay nhỏ xiu trồi lừ đừ. Bao giờ nhìn về phía đó Trường cũng nhớ đến những người bạn ở xa và muốn được xếp quần áo vào vali thêm một lần nữa.

Đáng lẽ câu chuyện phải vui. Nhưng buổi chiều và có lẽ chính nét mặt Trường đã làm cho câu chuyện trở nên buồn. Trong những lúc miệng không thể mỉm cười và tâm hồn đang xao xuyến, người đàn bà luôn luôn nhắc đến nhân vật thứ ba. Người đàn ông ấy nói đi nói lại rằng đã trao trọn tâm hồn và lòng yêu thương cho nàng và nàng tin. Đôi khi, Trường đùa: « Có cái gì cũng trao hết cho cô, vậy vợ con ông ta được ông ta phát cho thứ gì. » Nàng cười rồi lúng túng và sau đó thì hơi bực bội. Nhưng Trường không thích phá các ảo giác. Anh ngừng lại hoặc tìm một câu khen ngợi ông ta. Để giữ nàng trọn đời, mỗi ngày ông dành cho nàng vài giờ tâm sự. Một vài cuộc gặp gỡ ngắn ngủi vì công việc được trang trí bằng lý do « nhìn nhau cho đỡ

Nếu hôm nào nàng được hưởng một thời gian rộng rãi thì bà vợ ông ta bị thiệt thòi và chắc hẳn bà sẽ tra hỏi về sự thiệt thòi ấy. Người đàn ông bị kẹt trong một giọng kim tinh cảm. Và nàng cảm thấy đời mình chênh vênh.

Gặp Trường nàng quý mến và thân ngay. Tình cảm giữa hai người được gọi là tình bạn theo cái nghĩa mập mờ nhất. Trường vui vì thấy có người dám tin cậy vào mình, tìm an ủi ở mình.

Chiều tối, anh theo nàng về nhà để xem chuỗi tràng hạt. Nàng được một người bạn thân tặng nón đó, và mong được khoe anh với một câu nói có ý nghĩa:

— Một ngày nào đó, tôi sẽ mở cái hộp này ra và đi tìm một ngôi chùa.

Trường công kích cái ý nghĩ ấy một cách tàn nhẫn cho đến lúc người đàn bà đỏ mặt giận và anh ngồi thụt ra ghế, mặt móm, chán nản vì chính sự lảm càm của mình.

Cuộc tranh luận, một chương trình Ti Vi hấp dẫn và cuối cùng cái giờ giới nghiêm đã giữ anh lại với người đàn bà.

Nhưng bây giờ, khi cái tình bạn đã có vẻ bền vững, sắp chuyển hướng, anh anh bỗng lại suy nghĩ những điều lần thàn. Suốt đời, anh loay hoay, với những điều lần thàn.

Anh chợt thấy một đám biều tinh: Đó là sản phẩm của giấc mơ sắp tới hay chỉ là những điều anh đang tưởng tượng? Bóng tối, sự lười biếng của thần trí khiến Trường không phân biệt được. Chắc lại là ý nghĩ có tính cách thời trang. Bây giờ, ngôn ngữ chung của con người thời đại là biều tinh.

Tất cả là một đám đông dài khủng khiếp. Họ kéo nhau đi qua một thành phố đã đổ nát. Nơi đây chỉ còn tro bụi cây chết khô và năm ba bờ tường chưa đổ hết. Người ta có thể mở rộng tầm mắt về phía chân trời màu xám đục.

Họ bước qua những khu vườn bỏ hoang, cỏ mọc đầy xóa hết những dấu chân trẻ thơ đã từng vui đùa trên đó. Họ bước qua những nền gạch cháy xám, nơi còn lẫn lóc chiếc đinh, mà bà mẹ đã hi hục đóng cho đứa con về treo áo. Tất cả những người Trường nhớ đến đều có quyền nhập vào đám biều tinh. Cả những mảnh gạch vụn, những chiếc áo rách, những chiếc lá khô... Anh muốn thấy một cuộc biều tinh

thật vĩ đại. Cuộc biều tinh không bỏ sót một người oan ức, đau đớn nào.

Trường khoái trá với cái khối người vật vĩ đại đang đi qua trong trí. Anh không muốn một người nào lên tiếng, hô khẩu hiệu. Họ lặng lẽ đi, giữ nguyên nét mặt ở cái phút kinh hoàng nhất. Nếu lỡ có những giọt nước mắt, chúng phải đóng thành băng trên mọi khuôn mặt. Những người già khệ nệ đem theo kỹ vật của những đứa con, đứa cháu đã khuất. Họ đi, chân lê lết trên vùng nhà cửa đã vỡ vụn. Họ mệt mỏi như đã đi qua đủ một vòng địa cầu.

Đám trai tráng phía sau có vẻ tinh nghịch hơn. Họ kéo theo cả những xác chết, những khúc chân, khúc tay vô chủ. Người chết cũng có quyền biều tinh, có quyền lên tiếng nói. Họ nói bằng đôi mắt vô hồn và cái miệng không bao giờ nói nữa. Trong tào nghịch ngợm bí hiểm, họ kéo xác chết theo một cách đầy nhiệt tình. Những xác chết, trong cái vẻ nằm ỉ ra một cách lười biếng, hình như lại đóng vai trò nạn nhân một cách tuyệt hảo. Nhưng nhìn kỹ, Trường thấy cái đám kéo theo người chết có ý muốn chơi ăn gian, làm cho to chuyện. Có nhiều xác thiếu chân, thiếu tay hay đầu. Trong khi đó, lại có những người chỉ vác một khúc chân hay ôm một cái đầu mà tiến bước một cách khỏe khoắn, nhẹ nhàng. Tuy rằng cái đầu, cái chân ấy không phải là những món mà mấy cái xác kia thiếu. Nhưng nếu có thiện chí, người ta vẫn có thể ghép tạm chúng lại để cho cuộc biều tinh bớt to lớn, cồng kềnh. Một là nhiều phần tử trong đám quá lười biếng, chỉ ưa làm việc nhẹ, hai là người ta cố tình bôi bác ra cho to chuyện. Hoàng ngũ đám người kéo xác do đó lộn xộn, thiếu trật tự và làm phương hại đến tính cách mỹ thuật của đám biều tinh rất nhiều. Thêm nữa, vài đứa bé con, kéo theo cái xác em chúng bị cháy đen thui không còn ra cái hình thù gì rõ rệt. Nếu có kẻ muốn phá, họ sẽ giả là các nạn nhân, chen vào đám biều tinh, với những cái xác giả mạo thật dễ dàng.

Điều sơ sót cuối cùng nằm trên bàn tay của chính các xác chết. Trong phút lâm chung cường bạo, có người cố bám lấy một cành cây khô. Có người bầu chặt một ít đất bên bờ suối. Lại có người còn cầm bát cơm! Người ta lười biếng đến độ không chịu

gỡ tất cả những thứ đó ra. Tư thế tranh đấu của họ thành ra thiếu mất phần nghiêm trang cần thiết.

Đi đầu đoàn người kéo xác là một đứa bé con. Nó lúi một cái cẳng chân to gần bằng người nó và cho biết đó là phần còn lại của một ông bố bị thất lạc. Đứa bé có vẻ kiêu hãnh vì cái cẳng chết của nó thật đặc biệt, lúc nào cũng sáng lờ lờ như có lân tinh. Hỏi tại sao, nó giải thích : « Phơi cả đêm trong ánh hỏa châu nên bây giờ dư ánh sáng ».

Trường phải đứng chỗ nào trong đám biểu tình khổng lồ này, với tư cách một nhà văn ? Anh chạy ngược chạy xuôi, loay hoay tìm kiếm. Cuối cùng anh cũng tìm được một công việc hết sức khiêm tốn. Kẻ biểu ngữ. Đứng trước một tấm vải có chữ giảng ra, người đọc sẽ hiểu cái đám đông lạng lẽ này muốn gì, người đi sau tấm biểu ngữ biết là mình muốn gì.

Khi Trường nhận việc, người ta không giao cho anh một tấm vải với sơn cọ mà lại đặt vào tay anh cục phấn trắng với miệng gỗ sơn đen vuông vắn, mỗi bề chừng hai mươi phân. Trường loay hoay, bị xô tới, không biết nên viết câu gì. Trong lúc cuống quýt, anh nhớ ra cái câu hỏi lần thần mình vẫn thường đặt cho mình mỗi buổi sáng. Anh ghi ngịch ngoạc :

— Đời tôi là thế sao ?

Trường đem tấm bảng treo tòn ten trước ngực một bà lão bị mất hết con cháu vì pháo kích. Anh ngấm nghĩa và bắt đầu ngượng nghịu vì sự lười suy nghĩ của mình. Nhưng, đột nhiên đám đông chuyển động. Mỗi người tạo một tấm bảng và đeo vào ngực mình như một thứ thời trang. Đứa con nít cụt tay, anh thanh niên mù hai mắt cũng bày đặt hỏi bằng cái bảng đeo trước ngực : « Đời tôi là thế sao ? ». Rồi người ta còn nghịch ngợm gắn luôn cả những tấm bảng cho các xác chết. Một cái đầu lạc thân thể hỏi : đời tôi là thế sao ? Khúc cẳng sấp lạp lảnh của thằng bé cũng hỏi. Những xác chết cầm bát cơm, cầm nắm đất cũng hỏi.

Trường khiếp sợ, cuống quýt gào lên : « Tôi đùa đấy. Tôi cười suy nghĩ. Đồng bào nên làm ăn đàng hoàng hơn ». Nhưng đám đông vẫn lạng lẽ tiến tới. Cứ với tấm bảng kỳ cục, với đám xác chết vô trật tự, họ lũ lượt kéo nhau tới đứng cúi đầu trước mặt Thượng Đế và chờ đợi...

Sáng hôm sau, Trường xin lỗi người đàn bà vì anh đã làm hai

chữ « tình bạn » mất hết ý nghĩa và nhất là anh đã công kích cổ trang hạt vì lảm lẩn. Có thể suốt đời, nàng chả bao giờ phải tìm đến ngôi chùa. Nhưng cái hộp còn đó để nàng yên tâm rằng đời mình có một lối thoát, một ngã rẽ. Mỗi người thấy đời mình chênh vênh đều có quyền tìm một cái hộp để dọa mở.

Chuyện bỏ bút của anh thật giản dị, dễ dàng, không làm phiền ai vậy mà nó cũng là chuyện của « một ngày nào đó ».

LÊ TẤT ĐIỀU

KIỆT TẤN

khi nhớ tới Anne Frank

3

Dần dà lọt vào tay
 Varsovie Budapest Vienne
 Cuối cùng rầm rộ thẳng đường về
 Berlin!
 Berlin! đây rồi Berlin!
 Sào huyết của ngông cuồng
 Lũ tàn quân nazi phải hai lần run sợ
 trước bại trận ê chề
 cùng lúc
 hiềm họa vô sản
 (Em biết không
 tai nạn lịch sử này đã truyền nhiễm sang
 mạch đất Việt Nam
 và từ đó đến nay
 không ngưng hoành hành một phút
 chúng nó làm phát xít
 chúng nó làm cộng sản
 chúng ta làm tù nhân

Và không hẹn trước
 trong khí thế hăng say Đồ Bộ
 sinh nhật lại đem một tuổi mới về cho em
 (lần cuối cùng, em có biết?)
 những lời chúc tụng yên bình

sách quý thực phẩm ngon
 chùm hoa mẫu đơn nồng yêu dấu
 Em mười lăm tuổi tròn
 (ôi tuổi đẹp đời con gái!)
 đã ngỡ thấy trong tầm mắt
 trường học bạn bè cỏ hoa
 Nỗi sầu nhớ thiêng nhiên lại xốn xang về theo
 cơn sốt Đồ Bộ

trời rộng trăng sáng chim ca
 không khí lạnh em sẽ thở
 bằng hữu sẽ gặp lại
 tình yêu em sẽ có
 quyền sách sẽ viết ra
 Chạm mặt khắp nơi
 tự do : tự do : tự do :
 trong thiên nhiên đầy tràn sữa mật

đôi khi anh muốn tin
 ngoài đời thơm phức những trái cây của thượng đế
 mà bên những trái cây ngọt ngào đôi môi em (8)
 « Thật lạ cho điều tôi chưa rời bỏ mọi hy vọng,
 « chúng có vẻ phi lý và khó thành tựu thế kia.
 « Song, tôi bám víu vào chúng, mặc tất cả, vì
 « tôi tiếp tục tin tưởng ở lòng tốt tiên thiên của
 « con người. » (9)
 đôi khi anh muốn tin
 ngoài đời đầy cỏ hoa tình khiết
 mà bên cỏ hoa quyến rũ cánh tay em (8)
 « Tôi xót xa cho miền đau của hàng triệu người,
 « ấy thế mà, khi tôi nhìn ngắm bầu trời, tôi nghĩ
 « rằng rồi sẽ đổi thay và mọi sự tốt đẹp trở lại,
 « rằng cho đến những ngày bất nhân này nữa cũng sẽ
 « chấm dứt, thế giới sẽ hưởng lại trật tự, ngời
 « ngời và thanh bình. » (9)

đôi khi anh muốn tin
 ngoài đời chỉ còn trời sao là đáng kể
 mà bên những vì sao lấp lánh đôi mắt em
 đến ngày cuối
 đôi khi anh muốn tin... (8)
 Lời hy vọng em thốt đó
 cũng chính là lời trần trối ngậm ngùi của em
 (nào ai ngờ)
 hai tuần
 trước khi bọn chúng tràn vào chỗ ăn
 bắt hết mọi người
 và em
 đầy đi trại tập trung
 Bergen — Belsen !
 bên xứ sở thù địch
 khi mùa hè đã ngót cơn nắng vội
 loài ong bắt đầu rã cánh
 mùa thu sẽ không còn lá đề rụng
 từ những cành than đen
 và chiến tranh rùn mình
 bước vào ngày tháng chói

Chúng đã làm gì em
 ôi Anne !
 chúng có cắt tóc
 chúng có xén bớt mình mày
 chúng đã làm gì thân thể em
 chúng có chừa em lớp da chùn
 gói ngoài bộ sương không sinh khí
 và khi năm hết phà xuống hơi lạnh cóng
 em có không đôi bít tất để đi trong mùa đông
 hai bàn tay em biết giấu đâu
 mỗi em có nứt nẻ
 mũi em có thò huyết

mắt em có rưng rưng
 ngóng trông mút mắt rào sắt gai
 vẫn không thôi chờ bay về một cánh chim ấm áp
 từ cuối trời vô vọng
 Em có được tin
 đồn bộ ở Provence 15.8.44
 Em có được tin
 giải phóng Paris 25.8.44
 Em có được tin
 Đồng minh đến biên giới Hòa Lan 1.10.44
 hỡi Anne ! hỡi Anne !
 em có biết không
 tháng 5.45 Hòa Lan được giải phóng
 (và thành phố em)

Em có biết không
 2.5.45 : Berlin thất thủ
 8.5.45 : Quân đội Đức đầu hàng ở Berlin
 Em có biết không
 6.8.45 : bom nguyên tử thả xuống Hiroshima
 8.8.45 : bom nguyên tử thả xuống Nagasaki
 15.8.45 : Nhật đầu hàng vô điều kiện
 Hỡi Anne ! em có biết không
 em có biết không
 tháng 3 năm 45
 em không còn trên cõi đời này nữa
 năm 45
 ôi năm tàn em kết liễu cùng chiến tranh !

Chúng đã làm gì người con gái 15 tuổi đó
 chúng đã bắn đạn vào trán
 chúng đã tiêm thuốc phê-nôn
 chúng đã phun lửa vào mình
 chúng đã cướp giật hô hấp
 chúng đã nung em tan tành như hòn vôi
 và nhúm tro tàn

ném đi lang thang trong không khí
có bay về được Palestine
ôi quê hương hoài vọng
ôi Anne !

Comment dois-je célébrer ta mort
Comment puis-je suivre tes obsèques
Poignée de cendres vagabonde
Entre la terre et le ciel ? (10)

6.000.000 người Do Thái bị thủ tiêu
(trong đó có Anne)
37.000.000 người chết
và một chiến phí nếu đem chia đều
mỗi người sẽ có
nhà ở
cơm ăn
áo mặc
xe đi
(kể cả người đã chết)
Đó là thành tích của những năm
39—45

Từ chối giải thích chiến tranh
bằng bản năng xấu xí còn sót lại
từ tuổi bộ lạc
tuổi đá
tuổi sắt
tuổi đồng
Từ chối biện minh chiến tranh
bằng lý do lịch sử
lý do cách mạng
lý do tiến bộ
lý do kinh tế
lý do lãnh thổ

lý do biên cương
lý do chủng tộc
Chúng ta từ chối
phải không Anne ?
vì không có lời giải thích nào có thể làm cho chúng
ta tiếp tục chiến tranh một cách bớt buồn rầu hơn

6.000.000 Do Thái gửi tro tàn trên đất lạ
1.000.000 đưa con Israel vượt băng rừng núi đại dương
(trong đó không có Anne)
ồ ạt tìm về Palestine
với Moïse can cường trong ý chí
về đây dựng lại lời nguyện Thượng Đế
This land is mine
God gave this land to me (11)
về đây thực hiện khát vọng thâm kín từng người
vì ai cũng muốn có một quê hương
nơi đó ta thừa hưởng căn nhà tổ tiên cùng uy nghi
kỷ vật
nơi đó ta đặt nền đá tảng dựng kiến trúc nguy nga
truyền lại cho con cháu
nơi đó trẻ sơ sinh lần đầu biết vú mẹ
nơi đó chân non bước những bước chập chững vào đời
And when the morning sun
reveals her hills and plains
I see a land
Where children can run free (11)
ai cũng muốn có một quê hương
một quê hương để nhớ tới khi trời mưa
một quê hương để giăng võng nằm khi trăng sáng
một quê hương để mô tả cho người bạn mới nơi
phương trời lạ
một quê hương để đưa bạn bè tới thăm
một quê hương để khắc tình yêu đầu lên cây cối

So take my hand
and walk this land with me
I am just a man
when you are by my side (11)
ai cũng muốn có một quê hương
nơi đó ta trồng cam trổ trái vàng Kinh Thánh
ta đào ao thả cá
rào vườn nuôi gà vịt
gầy cò non cho mục súc
một quê hương để gìn giữ
một quê hương để khổ đau
một quê hương để quật khởi
một quê hương để tuốt gươm thiêng nguyện thề
cùng sông núi

If I might fight
I'll fight !
to make this land our own (11)
ai cũng muốn có một quê hương
nơi đó ta để đầu trần ra thăm đồng ruộng
chân đi không nghe hơi đất nong lên da căng
một quê hương để dựng lăng miếu thờ phượng
người lập quốc
một quê hương để xây nghĩa trang chôn cất những
người đã chảy hết máu cho quê hương
một quê hương để mai kia trong ruột đất ta trở về
đoàn tụ

I'll fight !
to make this land our home
until I'll die
this land is mine ! (11)

Biết không Anne
từ ngày em chết đi

chiến tranh vẫn không ngừng tiếp diễn trên
đất nước tôi

(tôi chừng nào ?)
với những thống khổ ra sao em thừa biết
Bảng một hiệp định quốc tế
chúng chia đôi Việt Nam
(cũng như chia đôi Triều Tiên
chia đôi Bá Linh
chia đôi Đức quốc
chia ba nước Lào
chia đôi Jérusalem
chia đôi thế giới)
1.000.000 người từ phương Bắc
lìa bỏ quê hương đồng ruộng Hồng Hà
chen chân trên những chuyến tàu hỏa tốc hành
núi với cánh máy bay
bơi nhòai theo tàu thủy
bỏ lại sau lưng cửa nhà thân thuộc xương cốt
tổ tông
mang theo những gì có thể giấu giếm được
di cư lũ lượt vào miền Nam
Đến với tôi những người bạn mới quen từ xứ
Tháp Rùa
với Thanh Tâm Tuyên đã bỏ người yêu lại Hà Nội
với Ngọc Dũng và những gian lao hồi kháng chiến
với Mai Thảo chủ trương Sáng Tạo văn nghệ hôm nay
(nhưng rất thích nói về dĩ vãng ấu thơ
và tiếng còi tàu trên sông Hồng)
với Duy Thanh ông láng giềng bí mật
với Sơ Dạ Hương cưới vợ miền Nam
với Trần Lê Nguyễn kể chuyện diễn kịch ở Nhà
Hát Lớn (và cũng rất hay dối)
với Nguyễn Đình Toàn thường nhắc nhở thú mặc
quần áo đúng mùa

thú uống trà nóng những ngày trở rét Hà Nội
và lúc khởi hứng hay đọc thơ Hoàng Cầm
cùng những người không quen có giọng ngâm bồi hồi
như Hoàng Thư

*Hai ta lưu lạc phương Nam này
Trái mấy mùa qua én nhận bay
Xuân đến khắp trời hoa rượu nở
Riêng ta với người buồn vậy thay ! (12)*

Người về quê hương em tìm nường nấu
bên những bằng hữu thân thiết chớ che
họ muốn quên hết muốn quên hết
những kẻ còn sống sót
đừng bao giờ nhắc tới nữa chiến tranh
chứng tích khủng khiếp trên thân thể tật nguyên
hàng số tù binh xăm trên cánh tay còn nguyên mực
họ muốn hủy thiêu hoàn toàn trong ký ức
cực hình
chết chóc
tra tấn
đói khát
óc máu
trại tập trung
ám ảnh quái đản vẫn trở về cầu xé giấc ngủ
(những trí nhớ vĩnh viễn rút khỏi cuộc sống bình
thường)

người sống sót muốn quên hết rừng rợn
quên hết giấc già quên hết đạn bom
nơi xứ sở mà chiến tranh và hòa bình chung đụng
trên cánh đồng lính cắm trại bên luống cày người đi
cày lưng đeo súng

Và chiến tranh lại tái phát như một chứng dịch định kỳ
1948 - 1956 - 1967
(và sẽ trở lại nữa

lúc nào ?)

Nơi xứ sở em đang vườn mình
người ta không hiểu thế nào là chết cho Thượng Đế
nhưng hiểu rõ thế nào là chết cho quê hương
Đồng loạt
những tiếng hò quyết tử vang vang trong ngực rộng
những cánh tay mềm thay thép sừng vào len đan
Và thêm lần nữa
vị tướng một mắt lại đi vào huyền thoại
vội tãi cầm binh bách thắng như Triệu Tử Long
(Em biết không
một tướng đời Tam Quốc đã nhờ tên cắm trong lỗ
mắt mình thốt lên : của cha mẹ bỏ ường !
rồi nuốt chửng luôn trông mắt)
7 ngày hành quân thần tốc
ngược lại lộ trình Moise
Sinai Suez
Naplouse Gaza
Eilat Aquaba
600 chiến xa bị hủy
30.000 người gục ngã
người ra đương đầu với sắt thép
người chết điên nước trên cát khô
chó hoang gặm xương người trong sa mạc
Tiến về Suez
tiến về Jourdain
tiến về Jérusalem
giây phút từ 2.000 năm chờ đợi
người ta đâm nhau suốt đêm khắp ngõ ngách thành
phố đạo
chiến xa lù lù chiếm lại lăng tẩm
Abraham-Sarah Jacob-Rachel Isaac-Rebecca
những đôi giày đinh nhầy mừng trên đất thánh
Và bên Jourdain
dòng sông rửa tội Jésus

con nước đưa cá về chết đuối trong Biển Chết)
 800.000 người bơi sang tả ngạn
 mang theo vợ con tài sản gia súc
 diển lại sự tích di dân
 như ngày nào
 đã được chép ghi trong Kinh Thánh

Rồi lại Liên Hiệp Quốc
 rồi lại đóng cửa kênh Suez
 rồi lại tranh chấp vịnh Aquaba
 người ta bàn tới quyền lợi
 của Mỹ của Nga
 của Anh của Pháp
 Thần Mars lại xuất hiện với định luật kỳ quái :
 phải giải quyết hòa bình bằng chiến tranh
 phải giải quyết chiến tranh bằng chiến tranh !
 Rồi hàng trăm phi cơ siêu thanh
 bay nhanh gấp đôi gấp ba tiếng động
 hàng trăm oanh tạc cơ chiến đấu cơ
 kiểu chót nhất
 hàng ngàn chiến xa khổng lồ
 kiểu tối tân nhất
 hàng triệu tấn thủy lôi mìn đạn được
 hiệu quả nhất
 hàng trăm hỏa tiễn vô cùng chính xác
 từ Châu Mỹ từ Châu Âu
 từ khối Tự Do từ khối Cộng Sản
 được trút xuống Trung Đông
 để duy trì hòa bình
 (chúng ta ôi nạn nhân của tuyên truyền và huyền
 thoại !)
 Rồi các chuyên viên từ Điện Cầm Linh từ Tòa Bạch
 Ốc được phái đến
 để nghiên cứu và thiết lập liên lệ

giữa mặt trận Trung Đông
 và mặt trận Việt Nam
 chúng nó làm tư bản
 chúng nó làm cộng sản
 chúng ta làm tù nhân (13)

Trong khi đó tại Việt Nam
 người vẫn tiếp tục gục ngã ở Lộc Ninh Dakto
 Đồng Xoài Cồn Tiên Bình Giả
 máu vẫn tiếp tục vung vãi
 dọc theo Quốc lộ số 1 số 2
 số 4 số 3
 chiến tranh vẫn tiếp tục biến chúng tôi thành chuột
 (em còn nhớ không ?)
 hăng hà sa số chuột
 chuột trong địa đạo
 chuột trong công sự
 chuột đào hang phục kích
 chuột xây hầm xi măng
 chuột giao thông hào
 chuột núp trong sắt
 chuột ngắt ngưỡng chòi canh
 chuột khoét lỗ trên đồi
 chuột bò lên cây
 chuột khua môi mùa lưỡi
 chuột cầm súng máy
 Rải rác khắp nơi
 1.800.000 người tị nạn
 (hơn hai lần Jourdain)
 chỗ của bệnh tật của thiếu thốn
 của mưa lụt của đói rét
 của sự trả thù
 của hy vọng bị ngắt ngang

của nhà lợp xong bị phóng hỏa
 của rẫy vườn vừa sới xong bị pháo kích
 Rừng rậm biến thành mật khu
 hoa lá khai quang
 nhụy mật trái ngon giã chết
 Không còn có được
 ngày thành thoi
 đập xe về thăm bà con ở ruộng đồng rẫy bãi
 ngủ với rạ rơm
 cá to nướng đất
 treo cây hái dừa ngọt sớt
 ngắt ngày biển nhả thơm lừng
 Người ơi ! còn nhớ rõ trưa nào thời nào
 vàng bướm bên ao
 người ơi ! còn nghe thấy tiếng ru êm êm
 đường trong ca dao
 còn đó bóng tre êm ru
 còn đó bóng đa hẹn hò... (14)
 Nói đến như nói mê
 nhắc đến như mộng寐
 Thấy không Anne ?
 nơi đây bây chước vẫn đeo đuổi chiến tranh một
 cách buồn rầu
 với viễn tượng thống nhất vượt ngoài tầm
 10 năm 50 năm
 Vậy mà tôi đã từng ao ước
 một ngày hết giặc
 sẽ đập tàu hỏa xuôi về thăm Thăng Long
 mùa lá bàng mùa gió heo may
 Làm gã tình si dầm đội mưa phùn
 lang thang giữa 36 phố phường Hà Nội
 hàng Bướm Cồ Ngư hàng Trống hàng Đào
 Khoác áo nâu làm gã mục đồng
 ra nằm nghe chân đê Hồng Hà sóng vỗ

ngủ quên mộng thấy Trọng Thủy theo vết lông
 ngỗng dỗi hút bóng Mỹ Châu
 Sẽ ăn một bát phở Bắc nóng cay
 (đến chảy nước mắt)
 Và ngộ thấy trong sương mù
 từ giữa lòng Hồ Hoàn Kiếm
 Thần Kim Qui hiện lên dâng gương
 như thuở ban đầu lập quốc
 Tháp xưa gương thần dâng dưới nước biếc
 có chăng bao người bao nhiêu luyện tiếu
 này đường về phố cũ
 nợ đường về ô xưa
 bóng quân nhà Nam
 chập chờn khi tàn mơ... (15)

Và rồi hồn nhiên như trời đất
 nơi đây hằng năm mùa xuân vẫn về
 ong lại bay đi tìm mật ngọt
 bướm lại mọc ra những cánh màu sắc sỡ
 các cô gái hồng má ô hường
 trẻ con mặc quần áo mới
 cây cối trò bông vui mắt triu cành
 cũng rượu cũng mức cũng hy vọng
 pháo được phép đốt
 giao thừa không giới nghiêm
 Và trưa mừng một nào khi giờ hưu chiến sắp hết
 nghe hàng xóm ai ca bài vọng cổ buồn bực
 Ôi ! 45 năm chinh chiến
 tướng sĩ lớp chết vì binh đao
 lớp chết vì lam chướng
 nhưng càng đánh càng hăng
 khi thì họ Nguyễn thừa thắng
 đồ bộ sang tả ngạn sông Gianh
 lúc thì họ Trịnh xua quân đoạt tại

rồi cứ thế mà diễn đi diễn lại
suốt 45 năm trường... (16)
Lững lờ đầu đó trong đêm
vẫn âm thầm tiếng hát khê
rồi đây khi mùa dứt chiến chinh
gió đưa khúc nhạc thanh bình... (17)
Ba ngày Tết gia đình họp mặt
chú bác mẹ cha dì dượng cháu con xem coi
ai mất ai còn

bạn bè trở về đoàn tụ
rượu đầy chai cười nói
Cất cao ly này
hãy chúc ngày mai sáng trời tự do
nước non thanh bình
muốn người hạnh phúc chan hòa (18)
Hay ngày đầu xuân
ngồi một mình nhin nắng đậu ngoài sân
rượu chúc một mình mà chạnh choáng
trí nhớ mở ra những vụn bồi hồi
Hôm nay là xuân mai còn xuân
Rượu uống say rồi nhớ cố nhân (19)
Anne ! hỡi em !
Ta viết thư này gửi cố nhân
Năm mới tháng Giêng mừng một Tết
Còn nguyên vẹn cả một mùa Xuân (19)

Hàng năm người ta vẫn kỷ niệm
ngày đổ bộ Normandie
ngày Paris giải phóng
ngày thể chiến kết liễu
ngày phát xít lâm chung
ngày vô sản cách mạng
nhưng ai còn nhớ tới Anne ?

người thiếu nữ Do Thái đã chết không ngậm cười
Anne ! hỡi em !
hỡi nắm tro tàn nạn nhân của giặc giã !
Giờ này em có về chơi Olympe
vùng trời những thiên thần em hằng chuộng
em có ở lại đó
gieo lặn nữa chỗi hy vọng trên thân phì nhiêu
của mùa xuân vĩnh viễn

Hay trên nẻo đến Olympe mù mịt
lửa trời đã xô em ngã xuống đại dương
theo cơn thủy triều trôi tấp
dạt vào đất lạnh Icare
Xứ sở bụi ngùi
của những thiên thần
bay tìm mùa xuân
gãy cánh

kiệt tàn

(7) Thanh Tâm Tuyền (8) Thanh Tâm Tuyền (9) Anne Frank (10) M.Jaztrun (11) Exodus (12) Nguyễn Bính (13) Thanh Tâm Tuyền (14) Cung Tiến (15) Văn Cao (17) Tô Vũ (16) Nam Bắc tranh hùng (18) Phạm Đình Chương (19) Nguyễn Bính.

NGUYỄN THỊ HOÀNG

còn lại một mình

Này chị Huyền, suốt một tuần nay tôi không hề thấy chị cười, và cũng chẳng thấy chị khóc, nếu là chị, tôi sẽ khóc ngất đi, hoặc cười như điên, và tìm cách giải phóng đời mình, ngay tức khắc, sao chị lại như vậy, trông mặt chị giống như những con người mẫu xinh đẹp lạnh lùng trong tiệm bán hàng áo dài, đến nỗi tôi trông phải sợ và ganh, sợ vẻ dửng dưng ngăm ngăm toan tính của chị, và ganh với những niềm êm dịu, những nguồn an ủi mệnh mông thắm kín nào chị cảm thấy trong lòng, chắc chắn là có, chị tin vào một điều gì đó, chị ẩn náu trong một sức mạnh nào đó, nếu không tại sao chị có thể thản nhiên, có thể tiếp tục công việc hàng ngày một cách chu đáo, và có thể chịu đựng một cách thờ ơ trầm tĩnh những xáo động bên ngoài, những vò xé bên trong, hay là chị không cảm thấy gì hết, chị oán hờn à, vô lý, tôi biết rõ quá mà, anh ấy có chà nát chị dưới chân, chị vẫn nhẫn nhục yêu thương, có giết chết chị, chị vẫn thỏa lòng nhắm mắt, có bóp nát tâm não chị ra từng mảnh vụn, chị vẫn nhớ nhung, vậy cái gì làm chị điềm nhiên thanh thản trải qua những ngày không phải của tôi mà chính tôi cũng không kiên nhẫn chịu đựng được, hay chị âm mưu điều gì thắm kín đó, chị sẽ bỏ đi sao, đi đâu, tất cả mọi ngã đường đều bít kín, hai bên đang chạm súng, những đám cháy đang bốc cao, và không một chiếc xe nào chạy trên đường phố, vả lại đường sá có lưu thông lại, chị cũng không thể bỏ đi được, trong nhà này ngoài chị ra thì chỉ còn tôi, nhưng tất cả công việc trong nhà này không phải của tôi mà là của chị, ba cũng sẽ không để chị đi đâu, chẳng phải là ba cần gì đến chị, nhưng chị đã thuộc về nhà này và chị phải ở lại, sống và chết trong nhà này, chính tôi mới phải bỏ đi này, chứ sao,

bà thím, những bản khoán của chính mình tưởng có thể giam giữ [tôi được sao, người bị chôn sống là chị, chứ không phải tôi, đời chị đã kết thúc, đời tôi mới bắt đầu, tôi không chịu nổi nữa tất cả những gì vấy bọc xung quanh, tôi cũng đã chịu đựng nhiều năm rồi, mùi thuốc bắc sắc trong siêu, tiếng gõ mõ của bà thím, những tiếng thở dài của chị, và tiếng súng từng đêm rền rĩ vọng về, cũng chẳng biết đi đâu, nhưng mà rồi sẽ đi, sẽ lao mình đi, chừng nào à, tôi đâu biết, lúc nào thích lên lại đi, thời buổi này mà chị còn hỏi là đi đâu, ra đường mới biết là đi đâu, nhưng bây giờ thì đường nào cũng bít kín, còn sinh sống thì quá dễ, cho tận cùng đường đi nữa, thì tôi là đàn bà, chứ có phải đàn ông đâu, chị cười à, chười à, đừng có nghĩ bậy, tôi nói vậy có nghĩ là đàn bà bây giờ dễ kiếm việc hơn đàn ông, và không bị rắc rối gì chuyện linh tráng, có thể tôi bất cứ nơi đâu có việc làm, tôi có thể làm cứu thương, có thể may vá, có thể làm bồi bàn, có thể đánh máy, có thể tính toán sổ sách, có thể thông ngôn, sự sống ở chính nơi mình, tôi không cần lo nghĩ gì đến việc sinh nhai cả, vấn đề chính là đi được, đi và thay đổi, cho đỡ ngột ngạt, này chị Huyền, sao chị yên lặng như vậy, chị khinh bỉ tôi phải không, bỏ nhà, bỏ ông cụ bệnh hoạn mà đi lúc này là đáng khinh, thì chị cứ khinh bỉ đi, tôi có cần gì những khen chê kẻ khác, nhưng tôi không muốn chị khinh tôi, chị có cách của chị, tôi có cách của tôi, tôi có khinh chị bao giờ đâu mà chị lại khinh tôi ?

Huyền chăm chú gỡ một gút chỉ rồi không ngừng lên nhìn đứa em chồng :

— Cô nói nhầm gì thế, tôi có khinh cô bao giờ đâu, bỗng dưng cô nghĩ ra lắm điều kỳ dị.

— Chị cho như vậy là kỳ dị sao, làm như chị mới về nhà này hai ba bữa, chưa biết gì về tôi cả.

— Không phải, tôi nói kỳ dị ở chỗ cô cho là tôi khinh bỉ cô, trong khi tôi không đang có một thứ tình cảm nào trong lòng cả, tôi đang tập nhào đất sét đây, đất sét sẽ khô cứng lại, và tôi không cảm thấy gì nữa hết, về tất cả mọi người, với tất cả mọi vấn đề.

— Đó là một cách chav trốn.

vẫn hơn buông trôi cho dòng ý nghĩ tới đâu là đâu đơn triền miên theo đó.

— Không chừng anh ấy biến chị thành một triết nhân vĩ đại.

— Cô đừng mĩa tòi, sự thực là thế.

— Sự thực nào, chị đừng loanh quanh, chị nói thẳng là cố kìm chế mình để đừng tỏ lộ cho kẻ khác biết rằng chị xót xa nghĩ đến anh ấy, chứ gì, việc gì phải thế, chị cứ thả trôi đi, khóc thì khóc, cười thì cười, sao lại khó khăn với mình trong lúc đời sống đã bắt chẹt mình đủ thứ.

Huyền buông tấm áo đang may xuống giường :

— Cám ơn cô lời nói ấy, bao lâu mới nghe cô nói một lời mát ruột.

Điệp ngồi sà xuống bên cạnh người chị dâu, gỡ một sợi tóc dài vương rối trên vai áo ẩm mồ hôi :

— Chị làm như lâu nay em đối đãi với chị chẳng ra gì.

Huyền chớp mắt và ngược lên cho hạt nước mắt đừng chảy xuống :

— Có phải thế đâu, nhưng giữa tôi với cô, cũng như giữa tôi với tất cả mọi người trên đời sống, chỉ trừ anh ấy, đều khác nhau và cách biệt nhau, vì vậy đối với cô cũng như với mọi người, tôi vẫn có mặc cảm lạc lõng ra ngoài tương giao đầm ấm của con người. Chỉ có một mình anh ấy, mình anh ấy làm nên đời sống hay sự chết tôi, mà anh ấy đã đi rồi, cho nên tôi không thể sống, mà cũng không phải chết.

— Bây giờ ta trao đổi công tác đi, chị ở nhà săn sóc ông cụ thể em, và em đi tìm anh ấy thế chị.

— Sự săn sóc thì có thể thay thế, còn tìm kiếm thì không, mỗi người có một cách tìm kiếm riêng báu vật đã mất rồi, và báu vật của tôi thì chỉ có thể tìm kiếm bằng cách của tôi thôi. Và lại không có gì là mất mát, tại sao cô quan niệm dễ dàng sự vắng mặt là mất mát được, mà trái lại, vắng mặt là còn đó, trong khi còn đó lại chính là mất đi.

— Em không hiểu.

— Bao giờ cô giống tôi, rồi cũng sẽ hiểu, sự hiểu biết của cô là do sách vở, của tôi chỉ thuần nhờ kinh nghiệm, nói ba hoa một tí, là những kinh nghiệm xót xa đau đớn.

— Nhiều khi em tự hỏi, có phải mình khác nhau là vì không bằng tuổi tác và kinh nghiệm như chị vừa nói không.

— Ước gì đầu óc tôi cũng giản dị bình yên như cô, đâu phải dễ dàng như vậy, khác nhau là vì cá tính, nhân cách, hoàn cảnh định mệnh mỗi người một khác, cô xem triệu triệu người trên trái đất có khuôn mặt nào giống nhau đâu, cùng lắm vẫn có hai kẻ sinh đôi giống nhau, nhưng khác nhau ở một nốt ruồi nào đó.

— Chị nói quanh nói quẩn thế nào rồi cũng đưa đến ví dụ về cái nốt ruồi, cái grain de beauté, nốt ruồi duyên mà anh ấy thường gọi đùa là hột đẹp đó.

— Phải rồi, ít ra cũng khác nhau về cái hột đẹp đó, mà trong tâm hồn, trong trái tim của mỗi con người có vô vàn hột đẹp phức tạp.

Điệp cười hình hích :

— Thế chị có bao nhiêu cái hột đẹp và anh ấy có bao nhiêu trong trái tim, trong tâm hồn ?

— Vì quá gần gũi nên không ai đếm được, như tóc đã lẫn vào trong tóc, chỉ biết chắc là số hột đẹp của anh ấy và của tôi trong trái tim, trong tâm hồn bằng nhau, bằng nhau nhưng lại khác nhau về màu sắc, vì vậy mà trong tử vi, hai sao thiên tướng vẫn choáng nhau.

— Chị nói gì em nghe vừa phát điên, vừa bị mê hoặc.

— Là vì tôi vẫn lam dụng những đối thoại dễ dộc thoại, cho nên cô thấy vì sao tôi một mình, tôi nín cảm thế này mà vẫn chịu đựng nỗi cô đơn.

Điệp đang đưa hai chân nhìn mũi dép thêu con công vàng :

— Nghĩ cho cùng thì chị không cô đơn đâu, mà chính tôi, vì chị vẫn biết cách sống với những ảo tưởng, những bóng hình, điều động những bóng hình và ảo tưởng đó hòa hợp thường xuyên với thế giới bên trong u mặc của chị, còn tôi thì chỉ không cô đơn khi có thực một người nào đó, mà tôi thì chẳng tìm thấy một người nào cả, đôi khi tưởng đã gặp, nhưng không phải, không ai đúng là kẻ kiếm tìm, hoặc có đúng thì họ lại không thể của mình.

Huyền thần thờ nhìn sông nắng vàng hoe dâng buổi chiều lên cao trên khung cửa sổ rộng :

— Kể nào cũng cho mình thiệt thòi và đáng khổ hơn kẻ khác, có hại ho gì nổi khổ mà tranh nhau.

Nàng im bất lảng nghe. Có tiếng giầy vang lên đầu ngõ vắng. Tiếng chân mỗi lúc một đến gần, vang dội 'trong trí óc Huyền lũng bùng nao nức cảm giác tủi mừng, sợ hãi. Một tiếng động nhẹ nhàng mơ hồ trên cánh cửa sắt. Huyền nghe như có tiếng chuông reo. Không, tiếng chuông gọi cổng đã reo lên và đã lịm tắt một ngày thanh bình nào xa xôi lắm trong đời nàng mòn mỏi. Và tiếng bước chân người cũng chỉ là tiếng vọng của những chiến nào chủ nhật sum vầy.

— Chị nghe gì vậy, Diệp hỏi

— Không, có gì đâu mà nghe ngóng

— Thật chị chẳng nghe thấy tiếng súng sao

Huyền bỗng rơi xuống từ một tầng mây chót vót:

— Phải rồi, vẫn tiếng sung, tiếng súng...không biết đến bao giờ.

— Hết tiếng nổ lớn rồi, đại bác, hỏa tiễn đã im từ trưa, vậy là điềm tốt rồi, chỉ còn các bin và tiểu liên lẻ tẻ, chắc chắn chỉ còn một số nhỏ địch quân cầm cự.

Huyền xanh xao trong lời run:

— Sao chị nghe cả tiếng nổ của lựu đạn, này cô Diệp.

— Gì vậy, chị?

— Có bao giờ em yêu thương một kẻ khác hơn cả bản thân mình không.

— Em chưa từng, và chưa biết, nhưng chắc chắn là không.

— Nếu mình đang ở ngoài vùng nguy hiểm đó thì cũng chẳng cảm thấy gì hơn là sự sợ hãi, và đau đớn, nếu bị thương tích. Nhưng kẻ mình thương yêu hơn cả chính mình phiêu bồng trong đám hỗn loạn kia thì đau đớn và sợ hãi thực không nghĩa lý gì hết so với niềm lo âu mệnh mông, phải rồi, niềm lo âu khủng khiếp, chiếm cứ hết giờ giấc, tâm trí, thể xác, linh hồn đời sống mình, cho đến khi héo quắt đi, như một cành lá xanh thiếu nước.

Phòng trong có tiếng ho húng hắng, và giọng khàn khàn của ông Nghiêm:

— Đưa nào tắt ngay cái ra dờ đi bây, nghe cái quái gì không biết, cứ vịn ụng ục ụng ục cả ngày, ai làm gì mặc cha họ, cứ đóng cửa nằm nhà, việc gì mà bọn bây cứ xi xầm bàn tán, cứ xi xà xi

ục suốt ngày như vậy, tao đau cũng chẳng nằm được yên thân.

Tiếng Di oang oang cự cự:

— Nghe chừng coi tin tức thời sự trận đánh đến đâu rồi, vịn suốt trưa giờ không được, hay họ phá đài rồi. Chị Diệp, lại vịn thử coi.

— Thôi đi, để cho ông cụ nằm yên, Diệp gắt.

— Chú kiểm đài nghe nhạc chứ gì, bê ra dờ ra hiên mà nghe, để ba nghỉ, Huyền ôn tồn.

— Bộ không nghe tin tức coi tình hình sẽ dịu bớt hay căng thẳng hơn mà chạy à.

— Còn chạy đi đâu, chú chạy à.

— Chạy là cái chắc.

— Phải, chú với cô Diệp thì giặc đuổi hay không cũng nhất định chạy. Cũng như tôi nhất định ở lại.

— Lại thật, chả lẽ chị lại giống ông cụ, coi chiến tranh không ra trăm cở ram nào hết, cứ sống ti ti.

— Chú lắm, ông cụ ở lại vì nghĩ chiến tranh không can dự gì tới ông cả, cũng như ông không tham dự phần nào trong chiến tranh, còn tôi thì khác. Chú có nhớ tôi về nhà này bao lâu rồi không, không, ngày mười một tháng tám, cách đây năm năm, cách đây năm năm chín tháng và hai ngày.

— Thì việc đó liên hệ gì tới chị, tới chiến tranh.

— Mày ngốc lắm, Diệp gắt, nghĩa là chừng ấy thời gian đủ cho đời sống chị ấy mọc rễ ở đây rồi.

— Cô chỉ nói đúng lý do gần gũi, còn lý do sâu xa

— Thì là vì anh Bằng.

— Phải, vì anh ấy

— Nhưng anh ấy đi tuốt rồi chị cũng ngồi mặc niệm đấy mặc cho bom đạn nó tưới hạt sen lên đầu à.

Huyền cười không trả lời.

nguyễn thị hoàng

VŨ KHẮC KHOAN

những người không chịu chết

(tiếp theo)

HỒI III

Vẫn cảnh cũ. Người đàn ông khoanh tay đứng dựa vào một mép bàn, nhìn Sơn đi đi lại lại. Một lát. Rồi tự căn hàng bên cạnh, tiếng chuông đồng hồ vang lên. Hai tiếng chắc nịch. Sơn dừng sững, hốt hoảng.

SƠN

Ấy chết. Hai giờ. Hai giờ rồi.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Hai giờ sáng. Còn độ ba tiếng nữa thì mặt trời lại mọc. (Chỉ phía hậu điện.) Phía này.

SƠN

Trời! Đợi đến bao giờ thế này. (quay phắt lại nhìn người đàn ông.) Ông không sốt ruột à? Bộ ông không biết sốt ruột là gì à?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Biết chứ. Nhưng bây giờ quên rồi. Bây giờ thì hết sốt ruột rồi.

SƠN

Đúng rồi. Ông thì còn đợi mẹ gì nữa mà chẳng hết sốt ruột? Tôi khác.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cậu còn cả một cuộc đời trước mặt. Cậu chắc chưa đến 18.

SƠN

Thiếu đúng năm ngày. (Một lát.) Nếu mà tôi biết đợi, nếu mà tôi chịu khó nốt năm ngày nữa...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cậu sẽ tới tuổi trưởng thành. 18 tuổi. Cậu sẽ được thông thả trở lại hè đường, ánh sáng mặt trời và ánh sáng mặt trăng mà không cần phải bẻ gãy một thứ trần song nào cả.

SƠN

Tôi sẽ được thả. Tôi biết. Nhưng tôi không thích đợi. Tôi không biết đợi. Tôi không thể đợi. Ở đâu cũng vậy, hề đợi là sốt ruột, là bồn chồn, là tôi thấy như đang mất một cái gì.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cái cậu mất là hiện tại.

SƠN

Tôi mất gì? Ông nói tôi mất cái gì?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Hiện tại. Chắc cậu không hiểu.

SƠN

Tôi cũng không rõ là có hiểu hay không. Nhưng... hiện tại, hiện tại, tôi có được nghe nói nhiều lần đến cái tiếng đó. Hiện tại... (Cười.) À... đúng rồi. Như vậy thì còn nữa, còn mấy tiếng nữa cũng rắc rối lắm kia.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Quá khứ.

SƠN

Đúng.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tương lai.

SƠN

Đúng. Đúng rồi. Tôi nhớ ra rồi. Ông có biết là tôi đã khổ mãi với mấy cái của khỉ đó không?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Sao vậy?

SON

Một ông có đạo. Ông ta hay vào thăm lũ chúng tôi. Ông ta xoa đầu mấy thằng nhỏ con. Ông ta hỏi các con đã rửa tội chưa. Chúng nó thì hiểu mẹ gì. Lại cứ tưởng người ta muốn nhúng mấy thằng có tội để gửi ra Phú quốc. Ấy thế là cậu nào cậu nấy xanh cả mặt, cứ là chối đây đẩy. Thừa cha con có làm gì đâu mà có tội. Người ta thấy con không nhà không cửa, lêu bêu suốt ngày ngoài đường ngoài chợ, người ta thương, người ta đem con vào đây. Có thể thôi. Chứ con làm gì mà có tội. Ông cố thì cứ giảng mãi nào là ông A Giông bà Ê Và, nào là cái tội tổ tông. Mấy thằng lỏi lại nghệt mặt ra. Chúng nó kêu mà lên rằng tổ tông con thì con biết là ai. Con là đồ vô thừa nhận, làm gì có cha [có mẹ mà có tổ tông. Sau ông cố phải xoay ra dọa. Các con không rửa tội thì sau này đừng có trách cha, sau này chết đi là phải xuống địa ngục, quỷ sứ nó đốt dần đốt mòn, nó đốt suốt đời. Buồn cười, có thằng sợ quá khóc thét lên, cả đêm không ngủ. (Một lát.) Về sau, thằng lỏi xin vào nhà giòng.

Yên lặng.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cậu đang nói về hiện tại.

SON

Tôi đang nói về hiện tại. Chính cái ông cố đó đã giảng mãi cho tôi cái tiếng hiện tại. Cả quá khứ. Cả tương lai. (Một lát.) Nhưng... tôi nghĩ mãi, tôi nghĩ rằng...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cậu nghĩ sao, cậu Sơn?

SON

Chẳng có mẹ gì cả. Hiện tại, tương lai, quá khứ... thì cũng như là cái tội tổ tông. Phịa, phịa tất cả. Tôi nghĩ như vậy đó.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Phịa thì ai phịa?

SON

Người lớn các ông. chứ còn ai nữa. Phịa ra để dọa trẻ con. Để dọa chúng tôi. Hiện tại, tương lai, quá khứ, tội tổ tông, rồi ông A Giông rồi bà Ê Và... nghe thì nặng đồng cân lắm. Con phải quên quá khứ đi, nhất là quá khứ của con. Con phải nhún nhục dọn mình trong hiện tại để sửa soạn cho tương lai. Tóm lại là chẳng làm mẹ gì cả. Chỉ có đợi, đợi, suốt đời đợi. Như ông nói, nghĩa là mất, mất hết, mất suốt đời. Đó.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Không còn một cái gì?

SON

Còn. Hình như còn một cái gì. Nhưng lại mỏng mảnh quá, phất phơ như sợi tơ hồng ngoài bụi rậm, chòn vòn như một giấc mơ có người con gái. Tôi thấy phải ôm ngay lấy nó, ngay lập tức, không chờ, không đợi, dù chỉ trong năm ngày, để đủ 18 tuổi, để được đầy ra khỏi nhà giam. Tôi thấy là phải tự tay tôi nắm lấy. (Sơn giơ tay trước mặt, mở rộng lòng tay rồi từ từ nắm chặt, làm lại cử chỉ nắm chặt một cán dao). Nắm thật chặt. Nhảy đại vô. Rồi.. Muốn ra sao thì sao.

Sơn ôm mặt. Yên lặng.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Một lưỡi dao thút sâu vào bụng một tên gác. Đó là một thứ hiện tại. Tôi đồng ý với cậu. Nhưng sau đó... lại là một hiện tại khác với một thứ trần song khác. (chợt cười). Bây giờ là cảnh sát hay tôi, cậu Sơn? (một lát). Hay là...

SON

(ngủng mặt, nhìn người đàn ông khá lâu :

Ông yên trí. Bây giờ là cảnh sát.

vũ khắc khoan

(còn nữa)

bếp lửa trên sương mù

Quán café thừa người dần, âm động của chiều ngày đầu tháng bảy giờ bất im như tiếng vỗ thật xa của một bãi sóng biển. Những chup đèn mù mọc trên tường như một giàn nần huyền hoặc với khúc múa man rợ của bọn thiêu thân chung quanh. Trên những mảnh gạch đá cẩm của gian phòng còn tro lại hàng ghế gỗ đen lạch lạch. Những mặt bàn phủ khăn sọc rêu. Những tàn thuốc lửa ngùn khói tím. Một vại vỏ bia nghiêng ngả, như thế tạo nên một họa phẩm trừu tượng thật đậm.

Tôi ngậm nốt phần café còn lại, đặt chiếc tách men hồng trên bàn, hất nắm tóc khô một bên rồi đứng lên tiến về phía quầy hàng. Thiếu phụ chủ nhân đã vào phòng riêng cời tẩm ác đèn tang chế, như là tôi chờ đợi, sau mỗi khi cửa hàng đã đóng bớt một cánh sắt ngăn đôi con đường cây sương hun hút bóng tối và khung tường của một hàng dù đèn vàng dịu. Nàng quay vào vòng tường phía sau, lau những đĩa nhạc đen. Mái tóc dài xỏa hai bên một phần cổ bạch thạch thơm phức. Hai ngành tay dài như cần nhị một đài hoa trắng lay động. Tôi dừng lại nhìn thật trầm, động tất cả cảm quan trên những sợi tóc rối huyền hoặc. Chỉ nhìn lại tôi, nàng gật đầu cười và tôi cũng vừa nuốt phần café ngọt đậm. Tôi đã từng đọc từ một trang sách, một tiểu văn nào đó, câu chuyện về một tay kiếm đạo ngày xưa. Mỗi lần kiếm sĩ xuống ven núi, mức một đấu trước tuổi đưa lên môi, và một tay rung cội mai trắng ven bờ. Hơi gió thoảng thoảng hương thơm, từng cánh mai băng tuyết rơi xuống đấu nước. Nhà kiếm đạo đưa lên môi ực một hơi. Đấu nước xanh biếc mức từ lòng con suối cát trắng, bây giờ biến thành hương vị của một cân rượu quý khiến kiếm sĩ sáng khoái hát cao, khi kiếm bay ào đi cùng với những phiến gió núi. Bầy chim rừng tung mình lên ăn đấu trong mây mất hút. Chỉ một chất nhụy thơm của cánh mai tan trong đấu nước suối thanh tịnh cũng làm nên sự ngầy ngất của lòng người.

Một lần, Lân bỏ dậy trên thị trấn về nằm với tôi trọn tuần. Vắng nhau lâu, hai kẻ gặp lại vào giữa mùa mưa, cần chuyện cũng day dứt không ngọt. Hết thăm lại những mẩu chuyện vụn từ những ngày còn cắp sách đến trường, những mái tóc xa xưa ần ỉn, đến những vóc dáng đau đớn lớn dần trong cuộc sống mỗi kẻ; những liều lĩnh thua lỗ của một đêm bạc cạn khiến đêm cảm bản thân vớt vát với định mạng phiến muộn. Đêm cuối, hai thằng choàng áo mưa ra quán. Sáng mai đưa Lân trở về thị trấn cát hồng heo hút. thị trấn trùng vây núi non đề nó bắt đầu lại những ngày tháng xanh xao tịch mịch từ một ngôi trường, gỗ nâu, một xóm đạo sương muối, một nương trà biêng biếc với những khuôn mặt lưu dân gỗ quý ần ỉn. Chúng tôi chắt chiu buổi tối còn lại, rồi đưa nhau về gian nhà cuối xóm ngoại ô nằm dài. Gác chân lên nhau nằm im nghe mưa rỉ rả. Nửa đêm, chúng tôi trở dậy hi hục đun siêu nước pha ấm trà uống, quyết thức đến sáng rồi chia tay. Chúng tôi đã xử dụng hết mấy tập báo cũ để nhóm ngọn lửa cho đến khi hơi nước réo trong bình với bao nhiêu hy vọng chờ đợi. Nhưng khi tìm đến hộp trà thì không còn một cách nào. Chúng tôi đành cười trừ và nhấp chén nước nóng; nửa đêm rồi còn có thể tìm mua ở đâu. Tôi kể lại chuyện đấu nước suối của tiểu văn xưa cho Lân nghe. Hắn cười gục gặc: « Dù có bỏ hết cả câu chuyện của cậu vào bình cũng chẳng khiến cho tách nước này có mùi thơm của trà! Nghệ thuật đơn phương có bao giờ làm tiết được dịch vị đâu? » Tôi đồng ý với Lân: « nghệ thuật không thể thay thế bát com nguội trong dạ dày, nhưng nếu bản chất con người thiếu khả năng với nghệ thuật, thì dạ dày loài người chưa hẳn đã dễ chứa com, mà có thể chứa các vật khác khỏi cần phải nấu chín. Chỉ một việc dùng lửa trong đời sống cũng đánh dấu sự tham dự của nghệ thuật rồi. » Lân ngồi dậy cãi: « Thế cậu chả thấy gia đình gian bên đấy sao? Tiếng ru buồn lịm của bác phu có làm nín được tiếng khóc của tụi nhỏ không? Hay phải chờ đến bộ ngực gầy của bác gái?! » Tôi ngồi trầm không trả lời. Lân cười đắc thắng. À! cái thằng này thủ đoạn thật! Nó dùng biện chứng hiện thực đẩy mình vào chỗ thương tâm để thúc thủ. Được rồi! Mi cứ kiêu hãnh đi! Nụ cười cũng là tiếng khóc. Tiếng thét hào khí cũng là tiếng rên bi thương. Một

trình cảm đó không thiên lệch, dù Ánh đã chết nhưng sự hiện diện của anh trong hạnh phúc gia đình này vẫn như bao giờ. Những tuần tôi không lại cũng như những chiều thứ bảy Nga viện cớ mệt không đi dạo với bé Thu và tôi. Chúng tôi đều ngầm hiểu nhau sự chạy trốn cần thiết. Hơn hai tuần nay chị cho bé Thu lên Đà Lạt dưỡng bệnh. Tôi ở lại không đi, nằm nhà đón đọc thư chị. Tôi tìm ra quán thật khuya. Nhìn Chi và uống café. Chi có mái tóc như chị, tôi rất thêm ngầm cố thuốc ngắt mái tóc đỏ. Những ngọn tóc hiu hắt tự gây cho người nhìn chút cảm quan gợn gợn bằng khoảng như sợi thu phong thoảng về mang theo mây mờ khói ngút. Mỗi ngọn tóc, mỗi ngón tay, mỗi chớp mắt huyền nhiệm là mỗi tác phẩm lớn ngút vời khơi mở trăm ngàn ngọn suối tâm linh heo hút.

Tôi thọc tay sâu vào túi quần thất thểu bỏ về con ngõ lao động. Bây giờ Nga có lẽ ngồi bên lò sưởi đang viết thư về cho tôi, Phố núi chừ sương mờ xuống biết bao. Tôi mong trông thấy Nga huyền hoặc trong ánh lửa sưởi chờn vờn. Mỗi bước chân nện khô trên cát đều đưa tôi về khu núi thông cao và sương mù, mái tóc và ánh mắt... Tôi như một đạo sĩ kinh hành, gián tâm thức vào từng dấu chân đi, dẫn về thềm nhập cội nguồn. Qua quán nước đầu ngõ tôi chợt nhớ ghé vào mua cho bọn con bác Phu mấy đồng kẹo. Bây giờ bọn chúng còn thức đợi mẹ về với cha chúng; người đàn ông cụt tay hần cũng đang ngồi trên ngưỡng cửa chờ đợi.

Từ ngày tôi lưu bạt về xóm này qua sự giới thiệu của người bạn, thuê gian nhà vách gỗ mái tôn vừa vặn với số tiền có thể chi được mỗi tháng ngoài những khoản cần thiết khác. Về mùa mưa lớn, con lạch mang đầy rác và ống sắt han sau nhà, trở nên một lưỡi dao đá trau thọc sâu vào lòng con xóm lụp xụp và xén luôn những nền nhà chung quanh. Mọi nhà chỉ việc đóng kín cửa và chủ nhân bó gối ngồi nhìn giầy, guốc nổi niêu mẹt tình bơ lang thang đầy đó. Một vài giờ sau con nước lại rút đi để lại một nền nhà đầy rác và bùn tanh. Những buổi trưa nắng đỏ chói chang, cái nóng hừng hực gói lại muốn bóc tung những tấm vách gỗ một chung quanh và đẩy con người vào những cuộc chải rửa, đánh lộn ồn ào. Gần như suốt những ngày mùa viêm nhiệt, tôi nằm lý

ngoài gốc cây của sân thư viện hoặc kiếm một công viên, một ghĩa địa âm u nào đó lưu trú. Đề đến khuya tôi mới tìm về gian nhà này nghe tiếng ru à ơi từ gian bên vọng lại. Tiếng ru của một người cha tàn tật nằm nhà giỗ con, chờ người vợ trên bốn chục tuổi làm than, đêm đêm son phấn nham nhở tìm đến động mãi dâm làm việc, vừa ngồi đón khách ngoài vỉa hè, vừa giặt từng thau lớn đồ nhơ và đôi khi cũng tiếp khách ngoại quốc. Sáng hôm sau mới tìm về rời rã với vài lít gạo trong túi giấy, bó củi lẻ một đồng le hoe vài thanh. Chờ người chồng cụt tay tập tễnh đi một vào mỗi trưa chợ vắng, nắm rau già và ít giấy vụn về bán cho tiệm tập hóa đầu ngõ dùng gói hàng trở về. Hai vợ chồng già, nắm đứa con nhỏ ăn uống xỉ xúp trong chiếc tổ chuột rách rưới.

Bác Phu, tên người chồng, một khung xương da gần năm mươi năm lặn lội, trước đây cũng một thời hết ra lửa trên đồn điền cao su thực dân.

Dưới ngọn roi gân bò của bác cai mủ múa tit lên như ngọn trường thương của hồ tướng Triệu-Tử-Long. Nhiều thằng cu lý đã vỡ xương dít. Nhiều đứa con gái cũng đã từng bị bác tụt quần ra đét vào mông biểu diễn cho xếp Tây coi. Bây giờ, nhiều khi cả một con ngõ ức hiếp bác. Con chúa sơn lâm đã về thành, chỉ biết ngồi bên bếp, luộc mấy củ khoai, rì rầm gào thét một mình. « Ba mươi năm trước! Trật dít ra! Nằm xuống! Ông cứ quất hết! Ối quan ơi! Quan tha cho con! Con xin cấn cỏ cấn rác...! Mực! Bú dù... » Bác vừa chửi thề, vừa vung thanh củi khoa trên đầu, mắt trợn trừng, da mặt căng ra rồi lại chùn xuống theo cái cảm khoái tưởng tượng của bác. Bác còn đe dọa với mọi người chung quanh: « ông cứ truyền đời cho các con biết! Mai ông đi kiếm con ông! Nó mà về đây! Đá cho mỗi con một mũi giày đinh thì các con cứ là vỡ dít! » Mọi người chung quanh cười ồ. Có tiếng đàn ông léo nhéo mồm bác: « Đít bác phu gái cũng nứt làm đôi rồi đấy! Vỡ cả đặng trước lẫn đặng sau! » Đám đông tụ tập chung quanh lại nhe đủ một hàm răng cười ồ lên. Bác chống chiếc tay cụt vào sườn rồi hăm hừ lủi vào trong hang như một con dế anh chị thất thế. Trước đây oanh liệt một thời, có lần bác đã được mụ đầm nấu bếp cho chủ tăng tịu, và nghe bác thuật lại thì mụ đã có thai với bác. Thời bác còn đập xích lô, bác vẫn có ý

định dành tiền để đi tìm giọt máu rơi. Nhưng kể từ ngày bác bị tai nạn què chân và cả một bàn tay phải bị bánh xe cán nát bấy, từ đó con mộng trên đành cho lắng vào tiềm thức mất hút. Đến người vợ sau này có với bác bốn mặt con, đứa thứ năm ra đời: tóc nó quăn tít, mũi to, mắt trắng dã, da đen như bồ hóng. Con mắt cả xóm đổ vào khinh thị. Bác giấu mặt trong nhà vài tuần. Lâu dần bác quen đi, coi như là một tai nạn lao động của vợ bác. Vợ mình còn chấp nhận cái thân què cụt này hưởng chi mình lại không nuôi nổi cái cục nợ đó. Thôi đều là tai nạn hết! Hơn nữa giống con lai bao giờ cũng thông minh hơn giống bản xứ da vàng. Bác tự an ủi mình một cách ảm ức. Đứa con gái đầu lòng của bác, con Sợi, mới mười ba tuổi chuyên môn chạy rong hành nghề nhổ tóc sâu, hết ngời lê nhà này đến ngời lê nhà khác, mở mắt ra là đã cắp đi đến hàng xóm lê đôi mách lẻo, chẳng mấy lúc đảo về nhà. Sau vụ lão Tư Vác Gạo gọi Sợi vào buồng nhổ tóc bạc và dụ cho chiếc đồng hồ rế tiền của con gái lão nếu để cho lão đùa một tí. Con Sợi từ đó đủ tiền ăn quà và may mặc quần áo lòe loẹt bèn bỏ theo bọn thằng Năm Rỗ bụi đời không thèm về bề thằng Cu cho bố. Từ đó bác Phu càng buồn rữ xuống như một bông hoa héo. Những đêm nửa khuya tiếng ru con của bác nghe buồn có thể vắt ra nước mắt. « Gánh vàng đi đổ sông Ngô, đêm nằm tơ tưởng đi mò sông Thương. » Tiếng bác trầm xuống như một dây đàn độc huyền. Thằng Cu da đen chỉ ọ ẹ rồi ngủ yên. Còn tôi, bên này tấm vách gỗ, thì nằm thao thức và thấy cái gì ghê ở cổ, đặng đặng ở sống mũi.

Một lần, tụi con bác đau la liệt. Tôi vừa lĩnh tiền, bèn ghé vào tiệm thuốc tây mua cho chúng mấy trăm bạc thuốc. Tối hôm sau tôi đang đóng cửa nằm trong nhà, chợt có tiếng cửa gỗ nhẹ phía sau bếp. Tiếng gỗ ngập ngừng rơi thưa. Tôi châm ngọn đèn dầu rồi trở xuống mở cửa. Bóng bác Phu gái trong bộ bà ba trắng đứng bên cửa khép nép. Nụ cười son lỏ lỏi nhìn tôi cười thẹn: « Thầy giáo tử tế quá! Thương các cháu, lại cho các cháu thuốc! « Em », qua xem thầy có sai bảo không? Trước đôi mắt nghiêm nghị của tôi, tiếng em của bác phát ra thật ngượng và nhỏ. Tôi chợt hiểu tại sao bác lại lên qua lối sau vào giờ này. « Không có gì! Bác về đi! » Tôi đóng vội cửa

và vào nằm. Một người gần bằng tuổi mẹ tôi lại có thể xưng em với người đáng tuổi con trai mình. Tôi bật cười to tiếng và nước mắt trào ra trên khóe mắt. Nga ơi! Tôi sẽ tìm một nơi khác như là em đề nghị. Tôi có thể nào tránh cho người đàn bà tội nghiệp ấy khỏi trông thấy tôi. Mỗi một sáng tôi không thể chỉ chọn cho em một màu áo dài. Tôi muốn chọn cho chúng ta, cho mọi người trong xã hội này, cho những nghìn năm cơ thể gầy mòn một màu áo mới, một giải áo, một nụ cười, một chuỗi cười không đồng nhất với tiếng khóc.

phạm thiên thư

NGUYỄN QUANG HIỆN

sự thật về hạnh phúc

Người ta đã chặng cuối cùng
của vòng tròn sự thật
kẻ ôm mặt khóc tan vỡ
người vỗ tay hoan hô sự tốt đẹp sẵn có trong trần gian
khi nhún xuống, ngạc nhiên lẫn đau sót
với lời mời hãy chiếm phần ăn bây giờ.
Chúng ta đứng hàng ngang ở chặng đường cuối
của vòng tròn sự thật
chỗ biên giới của sinh vật dưới mặt trời
có thể sống
và mỗi người phải tiến lên nhật thực phẩm
dành riêng cho từng người
hãy tiến lên và nói : tôi cảm ơn
về sự cung cấp trọn vẹn
cho những điều khi tôi có trong đời

Chúng ta đã xuống tới đáy sâu
và lên , tới đỉnh cao nhất
chỗ ấy sự thắng hoa tuyệt diệu
không còn là khổ đau hay sung sướng
sự ngạc nhiên huyền diệu như siêu thoát
và chúng ta tự biết có mặt trong lúc này
cùng hát lớn ca mừng sự no đầy
ôi còn gì đẹp để hơn cuộc đời
sự trọn vẹn của khổ đau và hạnh phúc
những cảm giác kỳ diệu trong lòng đời thay

vấn đề | 49

với những món ăn bày biện
ôi đẹp thay thân thể con người,
ôi đẹp thay thân thể đàn bà !

Chúng ta sắp hàng ngang trước phần ăn trần gian
cũng như sắp hàng ngang trước tử thần
hãy nói : tôi mãn nguyện lắm, xin cảm ơn !

MẶT PHẪNG MÃN NGUYỄN

Cùng với tiếng động nhỏ dần
không còn lại gì trong khu vườn rộng
các người không tin ngưỡng tụ tập trong góc chờ tới
phiên

và người cuối cùng đã bỏ về lúi thủi
có một con bướm mới ra đời tập hát
lúc buổi trưa còi tàu vang rền hồ nước trong yên
sao không có ai trả lời hay đã đầu hàng.

Tôi có nỗi vui mừng vừa nhật được
như cô bé tìm thấy lại đồ chơi
ôi nỗi vui mừng nhỏ bé này
anh muốn cầm tay em cho lòng nhỏ lệ
chúng ta đã đuổi những kẻ phản bội ra khỏi cuộc đời
và chào mừng những tình thân yêu
như các đô thị mọc lên sau cơn tàn phá
thôi ngừng lại, đây là nhà ấm còn lửa
để chúng ta còn thấy hơi thở nhau chứa chan
dù tháng ngày hóa trang biến biệt.

Ai gõ cửa ngoài xin lên tiếng
 tôi sẽ trả lời dù các người còn ảo tưởng
 hãy nhìn ra khu vườn nắng mới
 và buổi tối đèn sáng nhạc từng bừng
 Thế giới câm nín mặt trời đi đơn độc
 không có ai trong thành phố tự xưng tên
 họ đã tự giết chết ngay lúc ra đời
 những tiếng kêu la không phân biệt quê hương
 các người già dạy trẻ nhỏ đồng ca :
 chúng ta đã đến !
 và một người hỏi, sao mấy bức tường ?
 a, kẻ nổi loạn,
 người kiêu hãnh về sự cô độc sao,
 tôi có sức sống và lời ca vọng lại,
 hãy ra khỏi anh đã mất tự do,
 ôi hạnh phúc nào tìm thấy.

Cũng như tôi, mọi người sẽ tới
 chỗ ấy mặt phẳng rất rộng mịt mờ
 đừng vội hãi hùng chúng ta có tay vịn nhau
 cũng như sự cô đơn tuyệt đối rất mẫn nguyện
 phải không, chúng ta qua đó vùng ước mơ
 dĩ vãng còn trở lại buổi chiều đêm nằm mộng
 hỏi mọi người, tôi hoàn toàn sung sướng.

THÀNH PHỐ TRÊN KHÔNG

Có phải bây giờ đêm mát dịu
 tôi còn một mình trên trần gian
 (cuộc đời sáng mai sẽ mở cửa lại)
 vùng ánh sáng xanh các tỉnh cầu thoai thóp thở

Có phải bây giờ đêm hoang đường

lại cuộc hành trình tiếp theo
 hai người trên xe một người tiễn đưa
 người thứ ba một mình ở lại
 về nói với bạn lòng : họ đi rồi
 họ đi thật rồi.

Họ đã đi thật rồi
 cỗ xe một mình rong ruổi
 xung quanh các tỉnh cầu đang sống lại
 lớp sóng êm ru những cánh sao bay từng chiếc
 rồi bỗng tiếng nhạc nhẹ tơ trắng
 không ai dám tự xác nhận
 đó là hình phạt hay ân huệ của người
 lúc ấy lắng nghe và thốt lời cầu xin
 được lắm, tôi xin nhận và trở về
 dù là hành hạ hay hạnh phúc tuyệt đỉnh

Có phải bây giờ đêm đi sâu vào hư không
 người ta đang an vui ánh đèn thân mật
 ban đêm ấm cúng còn mỉm cười
 khu vườn đẹp ướt sương tình yêu

Có phải nơi này đêm huyền diệu
 sao những tiếng ca du đã tắt
 một cỗ xe chạy đều vào thành phố trên không
 không tiếng động
 voi đêm thăm một màu
 những dây tỉnh cầu đã mỏi
 bắt đầu ngã theo nhịp hòa
 trong vùng thính không ánh sáng.

Có phải bây giờ đêm đắm say vô cùng

xung quanh các tội nhân chết rét
nói rằng dù hình phạt hay ân sủng
dù người ta tội lỗi hay thánh thiện
đêm vẫn muôn đời tuyệt diệu.

Thế nào mai tôi cũng gặp lại người yêu
lúc buổi chiều
và nói một câu bình thường thế này :
em đẹp lắm.

nguyễn quang hiện

TÚY HỒNG

những sợi sắc không

(tiếp theo)

Chu lưu lười : Kha ơi, mày say lòi cả tròng mắt ra ngoài rồi
đây say nỏ cả đom đóm mắt, sụp cả sống mũi mất thôi... Chu cầm
uống gỗ vào ly xường lên một bài ca, hai ba người lẫn nhai hát
leo. Trầm kéo chiếc sắc tay đứng dậy, Uyên ở góc phòng ù té
hay tới kèm sát bên : Cô Trầm.. cô... kẻ hèn này xin theo người
tận nhà... hay là... xin phò người đi hút thuốc phiện ạ !.. Trầm
ắt hàm tôi phải về gấp. Uyên chụp tay người bên cạnh : Kiệt chịu
hố làm tài xế đưa chân người đẹp đi tí đường nha con !.. Kiệt
hồ đòi vai lên thọc tay vào túi quần, một câu tiếng Anh văng
hanh ra khỏi miệng. Chiếc xe hơi sang trọng chắt đủ năm người
à Trầm ngồi ngoài ngã người lìm lìm mắt khi tiếng hát lướt
ráp của người ca-sĩ nhỏ cất lên từ cái máy thu thanh. Hàng cảm
ấy ê ê hai màng tai liền mở sắc lấy chai dầu cảm-bốt ra thoa
ôi đưa lên mũi hít thở. Chu ngồi bên cạnh lè nhè : phạm đã là
người con gái mới thì không được nghiện dầu Nhị-Thiên-đường...
ngửi mùi lắm...bắn lắm...Trầm thần nhiên : đôi khi cảm thấy nhạt
niệm thì thêm thuốc lá, đôi khi nhạt mũi thì bôi dầu. Chiếc xe
hay một đổi bỗng đứng lại giữa đường, Kiệt hẳn học quay lui
oi một câu tiếng Anh, chửi một câu tiếng Việt chua thêm vãi ba
hũ Pháp. Chu phát câu trả lời mày say quá vậy hờ Kiệt ? Kiệt
m nhèm moa say, toa say, bà xã say, còn Trầm say...Gã vẫn
hông cho xe chạy, Minh nói Kiệt mày chỉ uống có hai cốc thôi
à say sao được. Kiệt quay lui : lý không say nhưng tình thì say...
ao uống đầu có đến hai cốc...tình say nhưng lý không say...chúng
ày không muốn đưa người đẹp về đến tận nhà, tao không
uốn đưa người đẹp về đến tận nhà... Nịnh đầm không phải
ỉ có một kiểu, mà nhiều kiểu — Kiệt chỉ vào mấy chiếc
taxi —sao chúng mày lại phải bắt tao ra sức cần-lao ở đây. Ai

tán gái thì kẻ ấy phất tay mình ra sức cần-lao chứ...! Kiệt lắc-lư đầu cho xe chạy một chặp suýt đâm vào cậu bé đi x hai bánh bên đường khiến Trầm la oí oí. Chu quát : mày là không thể chịu được Kiệt à ! Kiệt cười gằn, cắn-nhấn vài chiếng-lê, cho xe chạy độ năm phút rồi đỗ xích lại. Trầm re vui đề-nghị cả bọn nên tụt xe đi bộ, Kiệt vội bước xuống đường trước đứng tiểu tiện ngay bên cột điện khiến Trầm cá mắt quá vội quay phắt lại kéo tay Chu bước hối hả. Trầm cười một bài học vừa cay đắng vừa khai-khai mùi nước tiểu. Nàng quẹt diêm đốt điều thuốc lá gắn vào môi chậm rãi đi giữa 4 người đàn ông mặt ngược nhìn chằm sao nhỏ màu tím loăng. Minh gọi taxi hốt cả bọn lên.

Trầm chào từ biệt 4 người bạn rồi nâng vạt áo âm thầm trèo lên thang gác đến phòng trọ ở lầu ba. Hai người bạn gái, Đào và Phi, kẻ đang cặp tóc, người mải bôi le nuôi da, thấy Trầm bước vào vội chong mồm hỏi mày đi rượt về sớm quá hả Trầm ? Nụ cười lưng miệng, Trầm ngồi xuống ghế gát hai chân lên nhau đưa tay đỡ lấy cằm. Đào hỏi tiếp mày đi chơi về sao có vẻ thất thần, hồn vía trông như mất mác vậy ? — Ui chà chà... đỡ đủ : cá chép chiên, gỏi cá sống ở nhà thằng Đàn... tan nhậu lừng thưng ra về thấy tả hữu đều có người đi kèm... bốn thằng điệu cổ mình ra xe thằng Kiệt xin đường về. Thằng Kiệt cho cả tụi lên ngồi ở tốp một lát rồi đuôi xuống rồi thằng Kiệt đứng đợi bên cột đèn trước mắt tao. Tụi bây nghĩ đoán hậu chưa ? tởn thọ chưa ?

Trầm nằm lăn ra giường chống cằm lên cao rồi hạ xuống. Phi và Đào chắc lưỡi sững sốt đưa mắt nhìn nhau truyền tin, hỏi lâu Phi chép miệng : đời tao bị đàn ông thay nhau phụ bạc, nhưng, chưa lần nào bị đàn ông đã thương một cách tực tẩn như vậy ! Đào góp : ừ thằng nào đó... mình đâu có đâu, nhưng, thằng nào đó... đau như con cá bị đánh vậy. Trầm cảm nghe trong tâm hồn như có một tiếng gầm, như có một tiếng hú đâm xuyên rét buốt, nàng chơi vơi hai tay đu người ngồi lên ngáp dài không che miệng đứng dậy đi thay quần áo. Nàng trở ra cầm cốc nước lạnh uống ừng ực. Phi hỏi : nghe dân Huế đồn mày với Trương sắp ăn chung ở chạ phải không ? Toàn thân Trầm cũng rùng mình mạnh. Lời hỏi lớn, quá lớn, của bạn nghe to

như tiếng nổ khủng bố áp dẫn sự kinh ngạc của nàng đi theo hình xoắn ốc ngoằn ngoèo khởi điểm từ những nỉ non mật đậm yêu đương đầu đời đến cái tình hình cằn cạo rạo rức của mối bang giao hiện tại Trầm và Trương. Quả thật giữa nàng và Trương không hẳn lên một xếp nếp âu yếm nào cả không có đến một nét chằm phá êm đềm của chữ yêu, không một chiếc xương ngừng nguầy, không một tia máu căng tình, mà chỉ có những mầm tạo phản, những gai chích tê mê và đau ê ẩm. Không, giữa tôi và Trương không có gì, không nhất thiết là không, tôi phủ nhận bằng cả triệu con số không. Không có một cuộc ráp nối giữa đời tôi với đời ai cả, không ai cầm tay tôi dẫn đến một chòi canh hôn nhân nào hết, không ai cồng tôi trên lưng chạy ù tôi một cù lao hạnh phúc. Phi hỏi thêm : có thật mi sắp chung sống với Trương như lời thiên hạ đồn đại không ? Trầm từ từ lắc đầu : Trương chỉ đến thăm viếng tau có vài bữa vì hắn đang cuồng chân phóng bước... Thế mà thiên hạ cũng đồn ầm tới đây...thiên hạ thật ung xe duyên kết cặp, ung gả ung bán... Gả bán người ta mình đã không mất tiền lại có chuyện vui. Đào chu mỏ thở phà khói thuốc ra từ cặp môi son ngon như kẹo. Phi nói : Đào nó còn chờ đợi ai mà chưa rửa mặt đi ngủ nhỉ ? Trầm ngược lên nhìn Đào nhìn Phi và Trầm cũng nhìn thấy Trầm, thấy rất rõ, nàng phân bua : tao đọc được những tia lửa độc trong mắt Trương nên bỏ vào Saigon.. Tôi bây phải công nhận tao thương con Cỏ May nhiều...nhiều lắm.

Trầm đã rửa sạch phấn trên da, son trên môi, than chì trên lông mày, nàng vào giường nằm xuống chưa nhắm mắt. Nhắm đôi mắt lại là nhìn thấy giấc ngủ ngay, ít lâu nay Trầm vẫn vậy. Can đảm, tự tin và liều...tâm hồn nàng gài bằng ba món đồ kiên cố như một pháo đài bay để gạt bắn ra ngoài những buồn vui theo cái điệu phổ thông của cuộc đời. Can đảm, tự tin và liều. Đào và Phi cũng trang bị bằng ba món đó. Họ đã gặp nhau trên ba ngón đòn tự vệ ấy và họ đã sống như cây mọc hoang vươn lên mỗi đũa một phương trời. Bạt mạng, buông dòng, thả dài... đời dong đưa nguy hiểm như những lần bơi lội trong không gian của các phi hành gia liều lĩnh tách rời khỏi vệ tinh. Trầm vẫn cố luyện cho tình cảm ngồi lên ánh thép, hoặc thành chai đẫn, hoặc thành hơi lạnh và sống dửng dưng, bất biết,

bất nghe, bất kể, bất cần...Trầm lâm bầm.: mình đã tự tin đến độ không buồn nói xấu ai cả, và ngay cả thằng đã đái trước mắt mình, mình cũng không hề tâm giận. Trầm ôm chiếc gối vào ngực mở mắt trừng trừng. Đừng lấy Sinh, đừng gần Sinh đừng yêu Trương, đừng gần Trương... có những lời lẽ vô hình và những chương ngại hữu bóng khoát tay bảo nàng đừng... đừng lấy đừng yêu, hãy xê ra, xích ra... né tránh trùng vây hôn nhân, rút khỏi tử lộ tình ái. Cầm nang của cuộc đời nàng là nỗi cô đơn đã mở sẵn cửa mà theo. Tuy cầm nang của cuộc đời nàng cũng có những chiếc xương tìm cách hôn nhau, những bàn tay làm nên ngôn ngữ, những sợi tóc dài mà không rộng, những chiếc vú không bao giờ làm được chuyện thông minh nhưng cầm nang của đời nàng chính thật là nỗi cô đơn. Trầm nhắm mắt.

Thỏ son hồng gạch mang hình viên đạn súng lục chĩa một vết theo nét môi trên cong vòng, Trầm mím miệng chấp đôi môi vào nhau. Hai cặp mí mắt hình cánh cung nheo lại dài nhọn gia duyên cho nụ cười nửa, mái tóc rớt thẳng tới vai thì hất ra làm thành cái vành.

— Trầm mi lại sửa soạn đi chơi với ai đó ?

— Thằng Chu say

— Trời ơi cái thằng cha hồi hôm đái trước mặt mày đó hả ?

— Không phải, thằng cha này đái trong buồng tắm.

Tiếng hát Hà-Thanh óng ả vượn cao mượt mát ngọt dẻo hiền từ như mật ong. Trầm ư ử ca theo, vút chiếc lược, mở va li cho vào sắc tay mấy xấp bạc trăm chín tờ nằm dọc một tờ nằm ngang bọc ngoài. Trầm đóng sập lại cái cắc, đưa tay lên xem giờ ở chiếc đồng hồ vàng ối, kỷ niệm của một bạn tình. Phi nhin cổ tay tròn múp của Trầm lấy làm cảm phục chiếc đồng hồ, sự thành công tươi rói của kiếp đã lăn trầm.

Chu huyết sáo mồm bước từ dưới lên đục mặt vào phòng. Trầm làm cái chuyện giới thiệu qua loa rồi theo chàng đi ra.

— Chuyện thằng Kiệt đêm hôm qua xin em bé xíu xóa nhé... đêm hôm qua tôi đã định đâm vào mặt nó...

Trầm tặc lưỡi :

— Một kẻ trí thức đứng ngoài đường tiêu tiện tưới lên cột đèn thì đáng hành hung lắm.

Hai người vào quán ăn, Chu kêu món bún ốc. Chiếc quạt máy chạy tròn chia cho mỗi người khách trong phòng chút ít gió. Chu gấp cái đầu ốc đưa lên miệng nhai hồi nhỏ :

— Phong trào tranh đấu ở miền Trung sao trông có vẻ khi ăn khi hiện nhỉ ?

Trầm chặm mép :

— Làm, lúc nào cũng hoạt động ráo riết... Nhưng, lúc thì chìm lúc thì nổi.

— O'... Mà trông có vẻ ba chìm bảy nổi thật.

— Không đâu, nắm được nhiều lòng dân lắm.

Trầm cúi xuống yếu ớt ăn những đầu ốc vừa dai vừa giòn, nàng vớt những con bún trơn trượt vào chiếc cùi dĩa. Chu bảo Trầm đừng xử dụng cùi dĩa nữa, lấy đũa mà chèo cho mau.

Trầm nói :

— Con Cỏ May mà vào đây tiếp xúc với bọn các anh chắc nó phát khùng... Đời sống các anh việc ăn uống nhậu nhẹt chiếm nhiều thì giờ quá. Hầu hết các anh... nhậu sống thì chưa khó nhưng quả thực đã hết lửa... Tôi quen với sự tập hợp đám đông ở Huế... Ở Huế người ta sống mắc cứng vào nhau bởi cái phong trào tranh đấu. Tôi nhận thấy giữa cái đám đông tranh đấu ở Huế cũng như ở miền Trung và nhóm người làm văn nghệ miền Nam này hình như có một sự phủ nhận nhau. Bọn mình, rõ ràng là bọn mình đã nguội, đã im lìm, không nhúc nhích, không cự quậy... khác nào những bộ xương cách trí.

— Nói làm gì đến cái thành phần ngồi trong tủ lạnh đó !

— Cái bọn lạnh tay, lạnh đùi, lạnh bụng này ở Saigon thật nhiều nên ở Saigon bây giờ đứng ra tổ chức biểu tình, bãi thị, đình công thật là khó, chưa kịp nhóm họp thì công an, cảnh sát đã đuổi cho chạy te... trong khi người Huế xem việc này dễ như trở bàn tay, muốn ngày mai không có chợ thì ngày mai không có chợ ngay. Cứ phái bốn bà tiểu thương vào đứng bốn góc chợ rĩ tại bạn hàng truyền tin là ngày mai tức tốc chẳng ai mua, chẳng ai bán gì nữa cả.

Chu khua khua chiếc cùi dĩa vào cái đĩa đựng giá sống, rau thơm hoa chuối thái rồi.

— Ai cũng bảo rằng cứ mỗi một lần căng gân tranh đấu chống chính quyền là một lần đề lộ những lỗ sơ hở không lồ cho Việt Cộng nó len, nó lách, nó lủi, nó lòn... Hừ, chúng ta không nói đến những kẻ tranh đấu quá trớn. Nhưng, phiền cái nỗi là chúng mình bị bắt bí, bắt chẹt : hễ cứ đấu tranh chống lại chính quyền là theo Cộng sản rồi... chỉ có hai bên mà không có bên thứ ba...

Trầm bỏ đũa, mấy ngón tay sờ vào những cọng giá sống, Chu hỏi :

— Trầm không vào phong trào tranh đấu sao ?

— Tôi có lập trường của tôi : Miền Bắc Cộng Sản có lý, miền Nam chúng ta có tình. Vì tình mà chúng ta hợp nhau vầy cuộc sống trên giải đất miền Nam này nên mọi sự, mọi điều mà chúng ta nên niệm tình mà tha thứ, mà bỏ qua đi...

— Chị không thấy thất vọng sao ? Tôi nhìn xuống tôi thấy cuộc đời này chẳng có ai vui cả. Mỗi đứa chúng ta đều khao khát một niềm an ủi. Tôi muốn được an ủi chị tiểu thương, tôi muốn an ủi anh thợ mộc vì tôi đã nợ họ bao nguồn an ủi. Nghĩ đến chị tiểu thương, nghĩ đến anh thợ mộc, tôi nghĩ đến những thùng bắp cải, những rễ xà lách, trái bí, quả cam, lon đậu, lon mè, và tôi cũng nghĩ đến số tiền công làm trong một ngày của anh thợ mộc, thợ rèn... người ta đã mang những cửa cái đó dâng cho nhà chùa, dâng cho phong trào cách mạng... nên tôi nghĩ rằng chúng ta phải làm gì cho những kẻ hy sinh đó vui và tin để trả ân trả nghĩa cho những nguồn an ủi. Miền Trung đối với tôi vẫn có cái gì tha thiết, cái gì dễ thương, quyến rũ... Sách báo xuất bản ở miền Nam cũng nhờ dân miền Trung tiêu thụ nhiều, chúng ta mất công sáng tác, dân miền Trung chịu khó đọc.

Trầm uống vội tách nước vàng đậm đục Chu đứng lên. Chu đề nghị đến chơi nhà Thiên Giang nhưng Trầm từ chối. Đến tối lại có cuộc họp mặt, Trầm lại lóc cóc kéo gót giày nhọn ra đi và nghĩ bụng : nếu cứ xông vào cái chiến dịch đi chơi đông dài này mãi e mình phát bệnh mất, ngày mai phải đi cần xem truyệt mấy ki. Khi Trầm theo Chu vào nhà thì cuộc họp mặt đã huyền não, câu chuyện nổ như muối rang. Trầm chỉ uống bia và ăn hết đĩa bít tết.

Câu chuyện tạt qua vấn đề thời sự, Thiên trang nói trong cơn say ngà ! Ai dám nói các cụ Thiên chúa giáo ngày xưa kéo Tây vào nước, ai dám nói các cụ Phật giáo bây giờ rước Cộng vào nhà... đũa nào nói như vậy thì cả nước vả vào mồm nó. Rồi Thiên Giang cười oang oang.

túy hồng

còn nữa

DU TỬ LÊ

nhìn xuống

Chiều khuất sau dãy nhà gạch. Những vạt nắng cuối cỗi bám vào mấy chân thềm lở loét, cũng đã bị dập tắt. Gió lao xao trong những vòm lá cao. Từng phiến mây bành bành thấp trên hàng cây gỗ dầu sùi bọng. Nước ào vỗ vào chân cầu, phía sau, cho Bái cái cảm tưởng rượt mát dọc sống lưng. Tiếng quạt trần xệch xệch quay trong căn phòng ngồn ngang bàn ghế. Những xấp hồ sơ bị hất tung, lả tả trên nền đá hoa ó bần. Hai đứa nhỏ con Tư Thọt bán quán đang đào lỗ bằng chiếc muỗng múc canh ở bên hông dãy nhà dùng làm quầy hàng quán tiếp vụ. Con chó ghê đi mồm hít hít mấy chiếc lon rỉ treo tòn teng nơi hàng rào kềm gai, bao quanh mặt tiền doanh trại. Cả không gian hẫng chìm trong cái mệnh mông thắm cụng của một quạnh hiu mệt nhọc. Cái êm ả lừ đừ, vừa nát của một chiều ngày nghỉ. Một ân huệ của những kẻ còn vương mắt trong một tập thể nhào nháo. Mọi hoạt động đúc khuôn của những con người máy đã tạm thời đứt đoạn. Họ đã biến đi như một bầy kiến, tan tác sau một cơn lốc lớn.

Một mình, ngồi trên những bao cát mục, Bái ngáp ngừng dơ cao viên đá. Chàng neho mắt nhìn, xong lại buông thông tay xuống. Vốc đá trong tay Bái đã được ném đi nhưng không viên nào trúng đích. Bái dồn tất cả hy vọng vào viên đá cuối cùng này, cơ hội chót để thanh toán mục tiêu. Bái không ngờ mình tệ đến thế. Cho cao lắm cũng chưa tới năm thước, mà để gì đã tới bốn thước. Bái nói thầm.

Mầu thuốc vẫn còn thoi thóp khói. Lửa bén chậm lan trong từng sợi thuốc vàng đục. Chàng thấy rõ lớp giấy ngoài rộp lên, ngả màu từ vàng đỏ sang xám, rồi đen trước khi ra tro. Có một chút thất vọng, chán chường nào đấy, đẩy lên dày trong hồn Bái. Chàng cố tránh gặp mặt với sự thực thảm hại của đời mình,

Chàng muốn kéo dài thêm những phút giây hy vọng, những phút giây tự phỉnh phờ, dối gạt. Chàng muốn phủ nhận, muốn quay mặt với chính mình, với cái ý tưởng đã đến với chàng, khi mầu thuốc vừa được bùng ra, và những viên đá đầu được nhắm tới, với tất cả tự tin, hăm hở, rằng, cuối cùng, dù thế nào, rồi đời mình cũng không khác gì hơn mầu thuốc thoi thóp kia, và những nỗ lực suốt kiếp, cũng chỉ như một vốc đá vô tri, dôi vào một khoảng không cùng thẳm.

Chúng ta sống để nhặt nhanh những viên đá vô tri rồi không ngừng ném vào hư không những nỗ lực vô nghĩa, chất cao thêm ngọn tháp riêng của mỗi đời tuyệt vọng.

Anh, chẳng lẽ anh lại là người giật mắt của em chiếc phao cuối cùng mà em đang bám đó sao? Anh, anh nói đi. Anh giải thích đi. Có phải thế. Có phải chúng ta đã làm, chúng ta đã dối gạt nhau ngay trong cuộc tình khổ ải này? Không còn một con đường nào khác, để dẫn em tới nữa sao? Chỉ một con đường này. Sao lại con đường này mà không là một lối nào khác. Anh, anh nhìn xuống thân thể em đi. Anh hãy mở lớn mắt. Mở lớn nữa. Nhìn em. Nhìn em đi. Nào anh. Anh Bái, Anh đã thấy gì? Anh đã tìm được gì. Anh đã đọc đã nghe được những gì? Những gì của cuộc tình mình, những gì của anh, cho anh và cho em? Anh có nghe gì không. Anh. Anh Bái. Không. Không.

Em không thể mãi sống trong tình cảnh này. Em muốn chết mặc dù em chưa từng sống (Đã mấy ai tới lúc chết mà dám chắc rằng mình đã có một đời sống để sống. Chúng ta hơn thượng đế ở chỗ chúng ta có sự chết. Có sự chết, ngay khi sự sống chưa thành hình). Em không thể như thế này. Em vẫn nghĩ hay ít ra vẫn hằng tự cho rằng mình phải khác hơn thế. Anh thấy không? Bái. Tự căn bản khi em chọn yêu anh. Mà cũng không phải đâu, em muốn nói lại. Em muốn anh hiểu rằng tình yêu không có trong nó một lựa chọn, cân nhắc nào hết. Em yêu anh, tình cờ yêu anh. Tình cờ có nghĩa ngang như là định mệnh. Em đã tự gán đời em vào anh. Em đã sống, những ngày trong sự sống của anh, cho sự sống của đời anh, nếu

có thể nói được một cách nào khác hơn thì em đã chết, em đã giết em, khi em yêu anh. Nhưng không lẽ, anh, chính anh, anh lại giết em một lần nữa. Anh Bái. Bái ơi. Anh nói đi. Anh nhìn em đi. Em. Em đây. Trước đây. Trước của anh đây mà. Đây đôi môi em. Đây cánh tay em. Đây mái tóc em. Đây đôi mắt, đây thân xác, đây tâm hồn, của anh, của anh hết đó. Anh hiểu gì không, hiểu gì không anh. Bái. Bái ơi. Đừng anh đừng quan tâm tới những giọt nước mắt em. Có xá gì một giọng lệ ứa. Có xá gì đầu anh, phải thế không anh. Bởi, anh đã biết rồi mà, đã bao đêm em khóc thầm khóc vụng. Đã bao đêm nghĩ tới anh, và nỗi khốn khó của cuộc đời mình đây. Hạnh phúc mà anh mưu cầu đem đến cho em, đây. Tương lai mà anh đã vẽ nên trong trí tưởng em đây. Không phải là những giọt lệ buồn tủi đâu. Nó là đời em đây. Nó là tương lai, là hạnh phúc. Phải thế chẳng, những thứ mà anh muốn đem đến cho em. Anh. Bái. Bái...

Bái rung mình. Chàng nhắm nghiền đôi mắt cạnh sắc của viên đá dăm lún sâu vào mấy đầu ngón tay Bái, nhói buốt. Những sợi gân lạc lõng, ngoằn ngoèo nổi lên dưới lớp da xạm nắng. Chàng không muốn nhớ. Không muốn nhớ, nhưng cũng chẳng cách nào để quên. (có lẽ phải định nghĩa lại, con người chẳng hạn, như con người là loài động vật duy nhất biết hay phải, nhai lại thời gian qua trên đời mình).

Bây giờ, một mình, trên những bao cát mục. Bây giờ, một mình Bái trở về, ngồi giữa tiếng ào của con nước vỗ đều chân cầu, tiếng xệch xệch của quạt máy, tiếng lao xao trên cao của lá, tiếng tịch mịch của hư không. Bái đã trở về. Chỉ có một mình Bái chọn trở về trong hàng rào kẽm này, bởi Bái không muốn thấy khuôn mặt ai sau mỗi lần rời tay Trước. Bái cũng không muốn trở về căn buồng có bốn bức tường nức ố. Bái muốn một mình. Một mình tận hưởng những dư âm, những vầng vát của khoảnh khắc gần gũi được gần gũi Trước. Chàng muốn một mình ngắm nhìn hạnh phúc, gặm nhấm đau thương, cất dấu nhục nhã. Chàng trở về, ngồi đây, vì không còn một nơi nào khác để đến, một chỗ nào khác để ngồi. Và chàng đang

ngồi trong giọng nói, trong đôi mắt mở lớn của Trước, một giờ qua, Đôi mắt đã nhốt giam hồn Bái, đã soi sáng từng giây hạnh phúc chàng hiếm muộn. Đôi mắt đã vỗ về Bái trong những cơn mơ thầm thiết, đã phủ dụ Bái trong nhiều lần tay xuôi, đã đẩy đưa Bái tới những phần đất hoang vu của trí tưởng rục rờ, của nỗi nhớ nhung đầm đìa của cơn yêu dấu thẳng thốt.

Giờ cũng đôi mắt ấy, cũng nguồn suối lung linh đời Bái, cũng căn nhà tù hoạn lạc, cũng miếng vườn ơn phúc, cũng một nơi Bái khát khao được chung thân trú ngụ, vĩnh viễn yên nghỉ, một giờ qua, đã mở, một giờ qua đã thấp lên những tia nhìn đèn hương nghĩa địa. Những tia nhìn như những lần rơi vụn vút quất bầm thân trí Bái, bật máu ê chề trong tâm hồn Bái. Bái đã lão đảo đứng dậy. Tay chàng như đã lìa khỏi vai, chân chàng như đã đứt khỏi thân óc chàng khô ròn (tưởng như có thể bôi ra khỏi sọ). Nỗi đờn đau, tự sỉ, kéo gập người chàng xuống.

Bái nghiêng rặng, cắt bước. Trước rồi là như một hình nhân sùng nước. Tóc nàng xõ tung bết dính trên đôi vai trần, lấm tấm những hạt mồ hôi.

Tôi lặp lại câu hỏi của Trước, cho chính mình, vì sao ? vì sao ? vì sao ? vì sao ? vì sao ?

Vì sao ? Tôi không thể giải thích, cũng như sự có mặt của tôi hôm nay, giữa giòng sông này. Cũng như tôi vẫn tự hỏi : mày là người ư ? mày có thật là người chẳng ? người là gì ? Là động vật có xương sống ? Là loài có vú, Là sinh vật duy nhất biết hoặc phải nhai lại thời gian qua trên đời mình ? Hay là tất cả. Là tất cả ? Có nghĩa gì đâu. Cách nào để biện biệt ?

Bái không dám ngoái nhìn. Chàng đi về phía cửa sổ. Thành phố dưới thấp. Nắng ối vàng trên những mái ngói đỏ. Những ngã tư, nhìn thấy từ trên cao, cắt khu phố thành từng ô vuông nhấp nhô nóc nhọn.

Có phải anh đã đứng đấy rất lâu. Lâu lắm. Tuồng như trong lúc em đã chộp mắt được một thời gian ngắn. Rồi anh nghe thấy tiếng nước chảy. Anh quay lại. Em đang bụm tay và nước vào mặt. Khi em đứng trải tóc trước tấm gương treo ở một

góc phòng, anh quàng tay qua vai em. Em xoay người lại. Va em đã ngã vào anh. Đôi mắt em ướt, nhắm. Hàng mi dài, chúc xuống. Khuôn mặt lạnh trơ như một cách xa đáp ngang, dựng ngược. Tuy thế, anh vẫn cúi xuống. Và chúng mình hôn nhau. Không chỉ có anh hôn em mà thôi. Đúng rồi. Chỉ có anh. Em chưa một lần hôn anh mà. Em có biết hôn thế nào đâu. Đúng không? Em chẳng thường nói thế là gì. Rồi anh kê cằm mình lên tóc em. Anh loay hoay muốn nói với em một lời nào đó. Một lời nào, bất cứ, chỉ miễn sao khỏi lấp được cái sự trống rỗng trên còn nguyên trên môi anh. Một lời nào, thí dụ, anh yêu em. Một lời nói thật vô duyên trong lúc đó. Nhưng dẫu sao, cũng còn có một tiếng nói, một tiếng kêu động gì đó, khác hơn tiếng quạt dè dè trên mặt chiếc bàn thấp. Vậy mà, anh cũng không tài nào mở miệng.

Có phải sau đấy, anh đã đưa em xuống phố, trong nắng trưa, chúng mình đến ngôi quán bên cạnh chùa Chà. Một ngôi quán, cũng của Chà. Anh đã gọi mì, và chúng ta cố nuốt cho trôi, những sợi mì nguội ngắt, tanh tanh, như nuốt chính những sợi oan kiên của đời mình tẻ nhạt. Hình như em đã bao lần chực khóc, cùng với những khoanah ướt đỏ rung rung.

Có phải chẳng, niềm ân hận duy nhất, trong cuộc tình này, là chúng ta, chưa tự tay giết được nhau. Hoặc em, hoặc anh, ai trong hai đứa, sẽ là kẻ ra tay trước?

Bái sửa lại thể ngồi. Buổi chiều đã không còn một dấu tích gì ngoài tiếng nước vẫn ào vỗ đều chân cầu. Gió vẫn lao xao trong những vòm lá cao. Hai đứa nhỏ đã trở về và bỏ quên chiếc muỗng múc canh bên những chiếc hố nhỏ do tự tay chúng đào. Chiếc quạt trần không còn xệch xệch quay nữa, trong phòng, ngọn đèn, kẻ nào đã bật sáng.

Bái chăm chú tìm lại mục tiêu. Mầu thuốc đã cháy rụi, chỉ còn là một núm tro nguyên hình thề cũ. Bái dơ cao viên đá. Chàng không thề không đợi nó đi, dù mục tiêu đã tắt lạnh đóm lửa thoi thóp. Lần này, Bái đã ném trúng. Tàn tro khế bung toí, bật lên rồi tan ra, lả tả. Không một sợi khói mỏng

manh nào bay lên. Đó nỗ lực cuối cùng của một nhát nhọn suốt kiếp.

Có phải lúc về anh đã đưa em đến tận bến xe lam cùng Nhự. Nhự có ý nhắc tới cuộc tình lỡ dở và lời rửa nguyên trên số phận. Chúng mình đã đi giạt lùi khi ngang qua một con phố hẹp. Anh đã chỉ cho em thấy đáng đi Nhự. Nhìn từ sau, như một nhánh cây non nhưng đã sớm ra chiều héo muộn.

du tử lệ

THỂ VŨ

khuôn mặt kẻ ở lại

Về đến căn cứ thì trời bắt đầu tối. Tôi mệt nhoài, vắt bừa bả khâu súng, dây đạn, xách đeo lưng, nón sắt xuống nền đất ẩm. Căn hầm nồng mùi đất ẩm mốc sau nhiều ngày mưa. Bộ quần áo ướt treo nhiều ngày vẫn nhỏ từng giọt nước. Trên nền đất, những bao thuốc lá, những giấy vụn và không biết bao nhiêu thứ tạp nhạp khác vung vãi. Tôi ngồi xuống trên tấm phản gỗ tháo giầy ném vào góc hầm, cởi bỏ bộ đồ dày cộm những đất cát những mồ hôi sau nhiều ngày chưa thay, vật người nằm xuống lắng nghe nổi một mối é chề dâng lên, dâng lên ngập tràn cả đầu óc, trí nhớ, dâng lên ngập tràn đến từng đầu sợi gân đập lẫn tăn, từng chân tóc lởm chồm. Tôi muốn nằm vùi, có thể khóc vùi như một đứa con nít, nhưng sau đó cơn đói nổi lên cồn cào cùng lúc hình ảnh Ngừ đầy máu me hiện ra. Bây giờ Ngừ không còn nữa, giọng nói ồn ào của nó, những buổi tối cùng nó thức trắng kéo từng cơn bài, những cơn rồ con chuồn con đầm con xi đã hết kể từ hôm nay, tất cả đã cùng ra đi với nó, buổi sáng nay khi Trung úy Ban hô xung phong vào làng. Từ trên gò cát cao, Ngừ dẫn mấy mươi người lính tuột dốc đổ xuống, qua bãi cát, dưới những gốc phi lao xanh, lúc đó biển vẫn đánh ầm ỹ dưới bãi, cho đến khi Ngừ cùng trung đội vừa tới bìa làng, tiếng nổ làm mọi người ngơ ngác nhìn, cùng lúc những tiếng la thất thanh của bọn lính đằng trước. Giọng máu đỏ tươi thẩm trào qua miệng qua mũi, thẩm xuống lớp cát vàng nhạt. Liên sau đó, xác Ngừ được gói kín trong poncho, bọn lính khệ nệ khiêng ra chỗ trống chờ trực thăng đến đưa đi. Tôi chưa chát nghĩ đến sau đó, Ngừ sẽ trở về thành phố, trên chiếc xe có dấu thập đỏ, phất cờ rủ còi chạy qua vài con đường, vào nhà xác, lá cờ ba sọc đỏ phủ lên đúng thủ tục như bao nhiêu người đã hy sinh... Gián dị như vậy sao? Ngừ đã chọn lựa chỗ đó bao giờ chưa, đã nghĩ

đến một ngày như thế bao giờ chưa? Vợ Ngừ rồi sẽ ra sao với đứa con trong bụng chưa hiện rõ mặt mũi, tay chân. Rồi đứa bé đó cũng sẽ ra đời một ngày nào, lớn lên.

Yên đã chết, Ngừ đã chết. Rồi ngày mai, ngày kia đến lượt tôi, đến lượt Tịnh, đến lượt Lộc, đến lượt Ban, có phải không, có phải thế không anh? Tôi muốn ngồi ngay dậy, đập phá một cái gì đó, hoặc là mở khóa an toàn khâu súng kia, đưa lên trời bắn điên cuồng cho đến khi mệt là gục xuống.

Tôi nhắm mắt lại định dỗ giấc ngủ, nhưng cũng không được. Ngủ cũng không quên được gì.

Trời đã tối từ bao giờ. Cơn đói lại kéo đến. Tôi ngồi dậy lấy bộ quần áo ướt mem mặc vào người rồi bước ra ngoài. Tôi đi đến nhà ăn của tiểu đoàn. Ông Đại úy đang ngồi nói chuyện với Lộc và Tịnh. Những đĩa cơm còn nằm nguyên trên bàn. Những khuôn mặt nhợt nhạt ứa héo vẫn cứ hiện ra, từ ngày nay qua ngày khác, những khuôn mặt đó tôi vẫn gặp hoài gặp mãi trong những giờ cơm trưa chiều, trong những đêm ngồi với nhau trong một căn hầm nào đó nhắc đến những cái chết của những người chung quanh, trong những bữa tiệc giản dị trong căn cứ. Ông Đại úy hỏi tôi về lúc Ngừ chết. Tôi trả lời nhọc nhằn, và không muốn nói gì thêm nữa, có lẽ không cần thiết nhắc lại điều gì, vì có gì khác hơn việc Ngừ chết lúc mấy giờ tại tọa độ nào sau một tiếng nổ ầm của quả lựu đạn mà du kích đã gài từ bao giờ trên lối đi.

Sau bữa cơm, Trung úy Ban kéo tôi xuống đại đội, vào hầm nói chuyện. Lần đầu tiên tôi thấy ở Ban những ý nghĩ chưa chát về thể dưng của những người lính tác chiến. Tôi buồn bã không muốn nói gì, im lặng nghe nổi ngao ngán tràn lên thêm chút nữa trong đầu óc đầy bóng tối của mình. Tôi không hiểu Ban muốn nói gì. Giọng Ban trầm xuống, trong những lá thư mới nhất tôi nhận được của vợ, tôi xét thấy có một cái gì đó không ổn thỏa. Có lẽ rồi một lúc nào đó tôi sẽ đánh mất tất cả, đưa

con trai ba tuổi thì chưa biết gì, nhưng vợ tôi thì tôi không làm được... Tôi rút một điều thuốc châm lửa đốt. Bên ngoài trời mưa bay, gió hút từ biển vào làm trái hỏa châu trở thêch về dãy núi hướng tây. Anh tưởng tôi vui lắm sao trong những ngày ở đây. Hai tháng qua tôi đã tập làm quen hết tất cả, những khốn nạn mà mình không hy vọng không nhúng tay vào. Bọn lính ngoại quốc đâu đến như mình. Họ có thể đánh một dấu trên vải nguy trang nón sắt mỗi lần chính họ bắn gục một tên địch, và điều đó làm họ hãnh diện. Mình đâu có làm được việc đó. Rồi chúng ta còn lại gì sau những ngày chiến đấu ở đây? Một ngày nào tôi về lại quê nhà, nhìn xóm làng đã biến mất sau trận đánh cách đây một tháng, những người thân yêu không còn nhìn thấy lại nhau, bạn bè, tình nhân, tất cả đã xa xôi như chuyện liêu trai. Tôi vừa nhận được lá thư của đứa em báo tin nhà cửa đã cháy rụi, ông chú tôi đi mất, người thím còn kẹt lại Sài Gòn với đứa con cả chưa về. Biết khi về lại sẽ ở đâu. Ông nội đã chết vì không tản cư nổi, ở lại trúng bom, người bác bị thương khi lính Đại Hàn lên tiếp viện và ông anh tôi bị địch cắt cổ vào đêm đầu tiên chúng về tới. Tôi chẳng biết phải làm gì nữa cho gia đình. Bố mẹ tôi đã qua đời từ thời kháng chiến cũng chừng đó bị kịch. Tôi biết anh còn có những lo âu khác nhưng tự trung, tâm trạng và hoàn cảnh của anh, của tôi của mọi người cũng cùng chừng đó nguyên do. Bây giờ bọn mình coi như bỏ đi rồi, nhưng còn bọn trẻ lớn lên sẽ ra sao. Lại được đẩy ra mặt trận sau khi nhét vào đầu óc một ít lý thuyết, chủ nghĩa, và võ trang bằng những mối thù không đội trời chung, bắn giết nhau như bọn mình đang làm rồi gục chết cũng như bọn mình đang chết. Hay chúng nó sẽ sống chui rúc trong xó kẹt đời sống bên ngoài đầy phân hóa tan nát...

Ban nói nếu phần đời của bọn trẻ lớn lên lại như thế thì thật chết đi còn hơn. Lớn lên làm gì như bọn mình rồi bơ vơ, mệt mỏi, Chán nản, xót xa, nguyên rủa ngay chính mình như một kẻ địch duy nhất bất trị... Tôi lại không nghĩ thế. Có lẽ chúng ta sống mới có lý hơn. Kêu gào làm gì. Anh bảo kêu gào được vẫn hơn là ngậm miệng chờ đợi cái chết đến bữa xuống ngọt lịm à? Anh chắc kêu gào trên sa mạc sẽ không ai nghe sao? Sao anh không hy vọng còn một ai đó cũng đang ở trên sa mạc cuộc đời như anh? Biết đâu

ai sẽ biết tiếng anh, sẽ đến với anh... Sao, anh nói sao, hy vọng quá xa xôi, có ai nghe anh, đến với anh rồi cũng không làm được gì cho nhau à? Anh chấp nhận đứng một mình sao. Cuối cùng anh cũng rũ xuống và bão cát sẽ vùi lấp anh. Anh bảo lúc này có còn gì để hy vọng nữa đâu à?... Có lẽ thật vậy. Có điều tôi thấy bi đát hơn là chúng ta không còn thì giờ để mong chờ điều gì nữa. Mình cũng không đến nỗi tuyệt vọng. Cũng như anh thoát khỏi giòng nước xoáy này sẽ rơi vào giòng nước xoáy khác, thoát ra ngoài cơn lốc này sẽ rơi vào cơn lốc khác. Thoát ra ngoài ảo tưởng này sẽ rơi vào ảo tưởng khác. Thoát ra ngoài ốc đảo này anh sẽ rơi vào ốc đảo khác.

Thật sự tôi cũng sợ điều Ban nói. Nếu mỗi người là một ốc đảo, co rút trong một ảo tưởng thì sẽ ra sao. Không thể chấp nhận làm một viên sỏi khô nằm ngay trong tâm mắt nhìn của đứa trẻ tò mò muốn biết xem đáy nước sâu bao nhiêu. Ảo tưởng. Tôi lại rơi vào một ảo tưởng khác là nghĩ rằng còn có những cái chết đáng giá hơn. Chọn lựa thế nào nữa. Gào thét liệu có ích gì nữa khi mọi người đã đầy đặc tri não những phiền toái, mòn chán, tuyệt vọng, buông xuôi, riết rồi như một khúc gỗ trôi sông. Riết rồi đầu óc như chứa toàn bùn đen, thỉnh thoảng những cơn địa chấn tràn ngập nguy trong đó... Có lẽ Ban có lý. Hy vọng những gì bây giờ. Anh chờ đợi, tôi chờ đợi. Nhưng không biết cái gì sẽ đến.

Tôi rút một điều thuốc gắn lên môi. Ban nhìn tôi, cả hai im lặng. Diêm sinh chà sát vào nhau bùng lên ngọn lửa le lói sáng. Tôi đốt thuốc, que diêm tắt. Không thể cứ đặt mãi những câu hỏi. Hỏi rồi trả lời, trả lời rồi mắc vào những câu hỏi khác. Câu hỏi này dẫn đến câu hỏi kia. Hỏi, trả lời, gào thét, chạy trốn, hãi sợ, mệt mỏi, quay trở về, hỏi, trả lời, gào thét, chạy trốn... Thôi quên đi. Mày cứ quên hết đi rồi việc gì đến sẽ đến. Mày hãy tìm một chỗ nằm, quên hết, nhắm mắt ngủ yên.

Khoảng nửa tháng sau ngày Ngừ chết, vợ Ngừ nhân tiện đến lãnh tiền tử tuất, ra căn cứ thăm tiểu đoàn. Mái tóc Huế vẫn còn phủ xuống vai xuống quá nửa tấm lưng vải xô và tấm khăn trắng ngần trên mái tóc đen đó làm tôi thấy khó chịu. Đứa con

trong bụng chắc đang giãy giụa chờ ngày ra đời. Để làm gì? Tôi cắt đứt ngay ý nghĩ vừa bén, quay vào hầm ngồi đọc thư của đứa em gái vừa gửi đến. Ba đã không trở về, ba đi luôn từ ngày đó. Suốt đời ba chỉ có một tham vọng nhỏ: một căn nhà tranh giản dị để trú ngụ cho quãng đời mỗi mòn của ba. Căn nhà đó đã có nhưng không còn. Em nghĩ cũng không còn lý do nào để ba trở về nữa. Má đang còn ở Sài Gòn và có lẽ anh Mẫn sẽ giữ má ở luôn trong đó. Chúng em bắt đầu nhìn thấy nỗi bi thảm mà anh đã nói ngày xưa. Trong sự đồ nát chung của mọi người, em không biết phải chừa chất hay hân hoan vì đã đóng góp vào một phần. Anh lúc nào trở về, sẽ thấy trên nền nhà cũ những luống rau, những cụm hoa dù chẳng tốt tươi gì, nhưng em không biết phải bỏ bãi đất trống làm gì nữa... Tôi gấp thư lại. Tôi biết tôi trốn tránh những giọng chữ tiếp sau đó, tôi cũng biết nếu trốn chạy nỗi bi đát này sẽ chạm mặt với nỗi bi đát khác, nhưng biết làm sao hơn được, tôi không đủ can đảm ngồi đọc tiếp lá thư này cũng chỉ như không đủ can đảm đứng đối diện với vợ Ngữ ở đằng kia.

Tôi vác súng bước ra con đường duy nhất quen thuộc, đi về phía chợ. Vẫn từng ấy hình ảnh chung quanh, đám ruộng khô queo nằm yên dù trong mùa mưa, con đường đất lổm chổm, những bước chân nặng nề, bóng dáng những người lính đi qua, những cái nhìn vội vàng, nụ cười gượng gạo nào đó tắt vội, khu nhà lá bên đường, quán ăn, cửa hàng vật... Tôi chui vào một cái quán, ngồi thu mình như một con mèo, chờ đợi chai bia bật nút. Con trống rỗng lại xuất hiện, như một điều dĩ nhiên phải xảy đến, như mỗi lần vào chiếm một ngôi làng đều bị địch bắn, như mỗi lần qua tọa độ đó đều bị lựu đạn gài, như những khuôn mặt đầy xa cách của dân trong làng, như tất cả mọi câu trả lời đều là không biết của họ, như máu đỏ, như bóp cò súng, như uống rượu say, hò reo, chửi thề, đập phá... Tôi chẳng biết ở đây mãi rồi tôi sẽ ra sao nữa. Anh không làm một người bình thường được sao... Mày nghĩ làm chi đến những điều đó. Cứ mặc kệ, ra sao thì ra. Đi về rồi ngủ rồi ăn rồi uống rượu rồi hút thuốc rồi ngủ có phải hơn không... Xin lỗi anh, tôi chứ có

thai một con gà đầu... Ba đã không trở về... ba đi luôn từ ngày đó... Suốt đời ba đã chỉ có một tham vọng...
Lâu lắm, sau nhiều lần tôi bỏ những chai không xuống hầm để gọi tiếp những chai khác, sau bao nhiêu ý nghĩ rồi đi đến rồi đi rồi đến, Tịnh đến ngồi bên cạnh tôi hỏi say chưa tao đem mày về. Tôi không nói gì thật lâu, rồi Tịnh nói về vợ Ngữ. Tôi nghe Tịnh nói, cùng lúc tôi mơ hồ nghĩ về một ngày nào trở về lại quê nhà, nhìn gương mặt của những đứa em rời rã trong thư quê nhà tàn héo như xác lá tháng chạp. Liệu tôi sẽ nói gì với chúng nó? Nhưng cũng ngay lúc đó, tôi biết rằng đuổi bắt hoài những ảo tưởng, những bi đát này, rồi có lúc quay trở về, sẽ đi giữa hai dãy hàng rào cao ngất thờ, ở đó không còn có ai, cả Vy, cả bạn bè, những Nguyễn, Phạm, Thuởng... Tịnh vẫn nói về người đàn bà kia, rằng nàng còn quá trẻ để nghĩ đến việc ở lại với bóng dáng Ngữ trong kỷ ức. Tôi nói với Tịnh thôi cứ tạm nghĩ vợ Ngữ ở lại bên ông cụ Ngữ và đưa con trong bụng, dù có chắc đứa bé bắt đầu mò côi mẹ từ lúc chưa ra đời.

thế vũ

TRẦN THIÊN ĐẠO

nhìn vào ngành kịch Bắc Mỹ

đầu năm 1969

● REVOLUTION VÀ PERMISSIVENESS

Vì có phải trở cốt cách tinh thần bằng bạc khắp cùng trong nền kịch nói và kịch hát ở Liên quốc Mỹ mà trung tâm là đại lộ Broadway (New-York) và mấy khu lân cận (sát kề, thì gọi là Off-Broadway; xa xa, thì gọi là Off-off-Broadway, chúng ta nên kể đặc biệt hai làng *nghệ sĩ* nổi tiếng là Greenwich Village và East Village) (1), — ở Liên quốc Mỹ, nói tới kịch nghệ, thì người ta nghĩ ngay đến Broadway cũng như người ta nghĩ tới Hollywood khi nói đến màn ảnh —, vì có phải chỉ định đặc tánh hiện hành nhận thấy dễ dàng trong nền kịch nghệ ở Liên quốc Mỹ vào khoảng đầu năm 1969 này bằng từ ngữ cô đọng nào, thì chúng tôi sẽ không ngần ngại mượn mấy ý niệm hàm chứa trong hai chữ: *Revolution* và *Permissiveness* để định nghĩa nó.

Mà quả thật vậy, hai thể từ: *Revolution* và *Permissiveness* vừa nhắc cách dòng trên đây, vào khoảng đầu năm 1969 này, không ngừng xuất hiện dưới ngòi viết của giới phê bình kịch và trên đầu lưỡi của hàng thức giả (khán giả và độc giả) Mỹ, tựa hồ một thứ khẩu hiệu nhưэт thiết phải được phát âm và phải được ghi chú để khỏi bị kết nhập vào vòng xã hội cổ hủ, cũ rích, xảo trá dựng trên công thức an bài sẵn và để khỏi bị cái xã hội ngуп đầu trong tinh thần gọi là *establishment* thủ rình mặc cảm nảy sanh từ chủ nghĩa *puritanism* (có người diễn dịch là: *chủ nghĩa thanh giáo*, như Vũ Ngọc Phan, Đào Duy Anh, chẳng hạn vừa không sát nghĩa, vừa có thể khiến chúng ta hiểu lầm; âu đành để nguyên từ ngữ Anh Mỹ vậy).

Nói nào ngay, lồng vào bầu khí chung của cái xã hội Mỹ lún trong công thức của tinh thần *establishment* và của chủ nghĩa

paritarianism, hai thể từ: Cách mạng và *Permissiveness* (2), dùng ở đây, thoát nhìn, nghe chừng như hàm súc một ý nghĩa gì treo cẳng ngỗng, ngược đời: xã hội Bắc Mỹ vào năm 1969 này làm gì có cách mạng, làm gì tháo cởi mình khỏi được hết mọi ràng buộc trực thuộc một hệ thống bản nhiên không chừa cho con người chỗ thoát thân nào, trực thuộc một hệ thống tinh thần hằng luôn trói ké bản năng con người? (3)

Những tánh cách treo cẳng ngỗng và ngược đời đó, thật ra, chỉ nổi bật dưới những cặp mắt hời hợt: nhìn cho thấu chỗ kỳ cùng của hiện tượng bên ngoài, chúng ta ắt nhận thấy dễ dàng rằng, dầu muốn dầu không, chính cái xã hội *puritan*, chính cái bầu khí xã hội tù túng trong công thức *establishment* của nước Mỹ đã tự mình thai nghén tinh thần cách mạng và *permissiveness* như một nhu cầu khẩn thiết, như một thứ *safety-valve* hay một thứ vòi bảo hiểm.

Trong viễn tượng nói trên, tinh thần cách mạng và *permissiveness* bằng bạc và tiềm tàng trong hầu hết các vở kịch nói và kịch hát được trình diễn ở Liên quốc Mỹ kể từ đầu năm 1967 tới khoảng đệ nhứt tam cá nguyệt 1969 này, xuất hiện rõ rệt như chỉ là phản ứng đương nhiên của thể hệ trẻ hiện đại trước những ràng buộc xã hội hiện hành. Phần khác, phản ứng đương nhiên này được ngang nhiên bộc lộ, một cách công cộng và công khai trên sân khấu, lại ngay trên sân khấu Broadway (và cả ngoài đường phố), như vậy, cũng điển hình cho khả năng gọi là khả năng thấu hời của xã hội Mỹ cho phép nó tổ giác những khía cạnh xấu xa nhưэт của chính mình, tổ giác một cách thẳng tay và chánh xác. Khả năng thấu hời này, chúng ta đồng thời có thể xem nó như một đặc tánh dị biệt của những xã hội tư bản tự do kinh doanh mà xã hội Liên quốc Mỹ là đại diện đích thật nhưэт hiện nay.

● CÁCH MẠNG VÀ CHÁNH QUYỀN DA ĐEN

Một đặc điểm nổi bật của ngành kịch nói và kịch hát ở Broadway (trung tâm và *thủ đô* kịch nghệ) hiện nay là đa số đề tài các vở kịch đang được và sắp được trình diễn thấy đều đề cập tới những vấn đề nóng hổi và thiết thật đương thời: chiến tranh ở Việt nam, thanh thiếu niên nổi loạn, cách mạng xã hội,

cách mạng sanh li, cách mạng vân vân (4), *hippie power* (Chánh quyền Hippie), *yippie power* (Chánh quyền Yippie), *black power* (Chánh quyền Dat)...

Black Power, Chánh quyền Da đen ; vấn đề sắc tộc Đen Trắng ở Mỹ, đề tài phân cách giữa sắc tộc Da đen và sắc tộc Da trắng đã và đang biến thành nội dung nồng cốt cho bao nhiêu kịch bản hiện đang được trình diễn đó đây khắp cùng đại lộ Broadway, các vùng lân cận và các thành phố ở mấy mươi tiểu bang khác. Chứng như chủ đề xung đột sắc tộc và mọi đề tài liên hệ mật thiết hay lỏng lẻo tới nó bỗng dựng hóa nên *ăn khách* (tại sao chủ đề này hóa nên một chủ đề ăn khách ư? Có nhiều lý do giải thích được sự thể đó, mà lý do chánh có lẽ là: khán giả da đen lẫn da trắng tìm thấy ở nó một thứ tiêu thuốc hiệu nghiệm nhưt giải tỏa được ản ức tâm não của mình).

Dầu sao chẳng nữa, thì chủ đề nói trên cũng đã và đang được vận dụng và lợi dụng làm nền cho đủ thứ kịch bản mà nội dung thỏa mãn được mọi chánh kiến, mọi thiên kiến, mọi tin tưởng, mọi sở thích, mọi thị hiếu (dầu thấp kém, dầu cao cả, dầu lỗ lã, dầu chín chắn...) và, về phương diện văn chương nghệ thuật và trình diễn, được sáng tạo và sáng tác theo đủ mọi đường hướng, đủ mọi kịch pháp (dầu cổ điển, dầu tiền phong, dầu lạc hậu, dầu tân tiến...) phù hợp với bất luận ý thích nào. Chủ đề như vậy, thì nhân vật chánh như vậy: nhân vật chánh (và, tất nhiên, đào kép chánh) hoặc thấy đều thuộc sắc tộc da đen hoặc trắng, đen lẫn lộn.

Trong hoàn cảnh và tình thế nhưt định và đặc biệt này, người da đen (họ tự gọi sắc tộc mình là *the Black* với nhiều tự hào) (5) bỗng nhiên biến thành một giá trị thương mại lớn (khả năng tiêu hời của xã hội tư bản tự do kinh doanh là vậy!). Bằng chứng khó lòng chối cãi là, vào trung tuần tháng 11-1969 này, vở kịch ăn khách nhưt ở Broadway là vở *The Great White Hope* (Hoài vọng của người da trắng ; — cái nhan này tự nó đã tiềm chứa tinh thần hãnh diện của người da đen), một thứ kịch tiêu sử kể lại cuộc đời đoạn trường của tay thể thao da đen đầu tiên đoạt giải vô địch quyền anh thế giới tên là Jack Johnson (Jack Johnson chiếm

giải này năm 1913), suốt đời mình đã phải *đến tội* trong xã hội da trắng, chỉ vì đã tỏ ra trội hơn người da trắng và được phụ nữ da trắng yêu thương: thủ vai chánh này, từ đầu tháng X-1968 tới nay, kép da đen James Earl Jones hằng đêm không ngớt được hoan nghinh nhiệt liệt và ngợi khen nồng hậu. (6) Một bằng chứng khó lòng chối cãi nữa là, hiện nay, kép hát bóng ăn khách và ăn tiền nhưt chẳng những ở Liên quốc Mỹ, mà còn luôn cả thế giới, là kép da đen Sidney Poitier, mà chắc khán giả Việt Nam ở thành thị đều có dịp xem đóng tuồng trong nhiều phim chiếu ở miền Nam Việt Nam.

Cho nên chúng ta không lấy làm ngạc nhiên chút nào, nhận thấy chủ đề *da đen* từ mấy năm nay đã và đang được vận dụng làm lợi khí hoặc tranh đấu hoặc... hốt bạc : xã hội Liên quốc Mỹ là một xã hội tư bản tự do kinh doanh mà, dầu là kinh doanh trên màu da đen hay trên màu máu đỏ ! Nó đã và đang được biến thành lợi khí phát biểu nhiều sắc thái tư tưởng khác nhau, từ những thứ kịch hát ứa nước mắt thích hợp với tâm tình người da trắng tới những kịch bản đấu tranh (hay dẫn thân, đầu thế) qua những vở tuồng có luận đề tuy can đảm và cỏi mở, nhưng vẫn giữ được tinh thần mực thước cần thiết.

Thuộc loại thứ nhưt, chúng ta phải kể mấy kịch hát cổ truyền (cổ truyền đối với nền văn hóa da trắng) : *The Believers* (Tin tưởng) và *Maggie Flynn* (Maggie Flynn). Hai vở kịch hát này — vở đầu phác họa lịch sử sắc tộc da đen từ khi họ đặt chân lần đầu tiên lên đất nước Mỹ ; vở sau miêu tả cảnh một viện mồ côi dành cho trẻ em da đen thời Nội chiến 1861-1865—, tuy là hài kịch có ca hát, hai vở kịch thượng dẫn ứ đọng rất nhiều nước mắt của người da trắng khóc cảnh huống đáng động lòng của giống nòi da đen, xứng với thái độ của kẻ đứng trên cao thấy cảnh thương tâm mà nhỏ nhẹ tràn trề,— tựa tựa như thái độ của một Nhất Linh, một Thạch Lam hay một Hoàng Đạo nhìn xuống người nông dân Việt-nam nghèo đói và ngu muội khoảng 1930-1945.

Thuộc loại thứ hai, chúng ta phải nhắc tới cùng một lượt hai thứ kịch phẩm tranh đấu cho hai ý tưởng hay ý thức hệ chừng như đối nghịch, là : một, thứ kịch phẩm chiến đấu do những

nhà hoạt động chánh trị da đen sáng tác nhằm mục đích trình bày tư tưởng tích cực hoặc của phong trào Chánh quyền Da đen như một LeRoi Jones hoặc của lực lượng *Black Panthers* (Báo Da đen) như một Edward Bullins với tư cách Thứ trưởng bộ Văn hóa của Lực lượng này; và hai, thứ kịch phẩm tuyên truyền trực tiếp cho sự căm thông giữa hai sắc tộc da đen và da trắng và mấy đoàn hát trực thuộc nhóm kịch nghệ cấp tiến gọi là *Radical Theatre* gồm đào kép đen trắng lẫn lộn hiệp lực trình diễn. Đặc điểm loại thứ hai này là tánh cách hiện thực của động tác: vở *Riot* (Xướng đường), chẳng hạn, chứa cả bài giảng cách đương đầu với cảnh sát hay cách pha chất nổ...

Loại thứ ba không nhiều, nhưng chúng ta có thể lưu ý tới mấy vở kịch cùng một tác giả da đen là Lorraine Hansberry, chẳng hạn, vở *To be young, gifted and black* (Là kẻ trẻ trung, có khiếu và da đen) (5) hay vở *Raisin in the Sun* (Nho trái dưới ánh mặt trời) và đôi ba vở khác nữa...

Tất nhiên, trở lên trên, chúng tôi bắt buộc và tự ý chỉ kể sơ lược mấy kịch phẩm hiện đang được trình diễn ở Liên quốc Mỹ (đặc biệt ở đại lộ Broadway), mấy kịch phẩm điển hình về phương diện đề tài và nội dung mà thôi.

● TỪ CÁCH MẠNG DA ĐEN TỚI TÌNH THẦN PERMISSIVENESS

Tình thần cách mạng nhận thấy dễ dàng trong các vở kịch mà nội dung được xây dựng trên chủ đề *da đen* vừa sơ lược trình bày cách mấy dòng trên đây, dầu nó có nảy sanh từ một thực tế hiển nhiên và dễ hiểu (xung đột Đen Trắng, hay rõ hơn và sâu hơn, xung đột giữa phe bị bóc lột và phe bóc lột, phe bị chà đạp và khinh rẻ và phe chà đạp và khinh rẻ...), — tình thần Cách mạng ấy, xét cho cùng, cũng nằm khoanh trong phong trào cách mạng chung không những ở Liên quốc Mỹ mà ở khắp thế giới, phong trào cách mạng chung này có một bề sâu và một bề rộng chừng như không tiền khoáng hậu: Cách mạng Văn hóa. (7).

Mà nói: *Cách mạng Văn hóa*, tức là đã mặc nhiên vượt qua khỏi chặng đường cách mạng chúng ta thường được chứng kiến từ xưa tới nay là cách mạng chánh trị và cách mạng xã hội. Cách mạng Văn hóa giả thiết một cuộc cách mạng triệt để,

chẳng những với chủ đích thay đổi một thể chế (chánh trị), một trật tự (xã xã) mà cốt là *đổi khác tâm tánh*, quan niệm của con người về mọi hệ lụy nhân sanh, nghĩa là về cái chúng ta có thể gọi là thể giới quan, nhân sanh quan, vũ trụ quan... ứng dụng vào sanh hoạt thường nhật trong xã hội loài người, không bỏ sót bất luận góc cạnh biểu hiện tại thế nào.

Trong viễn tượng đó, nhìn trộm ngành kịch hát và kịch nói ở Mỹ vào đầu năm 1969 này, chúng ta nhận thấy nó đã và đang mạnh dạn xúc tiến một thứ Cách mạng Văn hóa, theo con đường riêng rẽ của nó, nghĩa là đặc biệt Bắc Mỹ, đặc biệt *yankee*, một cách giảng búa, dám nói dám làm, nhứt là dám làm... thứ Cách mạng đặc biệt Bắc Mỹ này, trong ngành kịch, hiện đang được biểu hiện qua tinh thần *permissiveness*, tinh thần kim chỉ nam của các phong trào hippie, yippie và, gần đây, soul (có lẽ, đôi ba tháng nữa, chúng ta sẽ nghe nói tới thành ngữ mới: *soul power*, diễn ra Việt ngữ làm sao đây cho nó xuôi tai?), tinh thần *permissiveness* này có đọng trong vở (kịch? hoạt cảnh? ca hát? muốn gọi thế nào cũng được, vì nó không nằm trong một hình thức cổ truyền đã có nào) *Hair* (Tóc, hay là: Lông?, — bạn đọc sẽ hiểu vì sao chúng tôi đã phải do dự trong việc diễn dịch cái nhan ngẩn ngẩn đó).

Hài kịch có ca hát *Hair* này được chính đoàn hát của nó gọi là *a tribal love-rock musical* tinh thần *permissiveness* được đào kép của Đoàn phát biểu hay, đúng hơn, trình diễn bằng cách họ, cả nam lẫn nữ, cả đen lẫn trắng, thấy đều trần truồng như nhộng (chúng tôi xin nhấn mạnh: trần truồng *như nhộng*). Vượt qua thái độ khiêu khích toát ra từ chỗ đào kép đóng tuồng và ca hát với bộ y phục thiên tạo khi mới lột lông, chúng ta phải nhìn nhận rằng vở *Hair* tự nó hàm chứa một ý nghĩa sâu xa: nó đánh dấu một chặng đường văn hóa mà xã hội *puritan* hằng luôn đạo đức giả (làm bộ che mắt trước bộ phận sanh dục) bắt buộc phải bước qua, bắt buộc phải nhìn tận mắt những thứ bấy nay nó chỉ dám ngấm ngấm vụng trộm một mình, hay âm thầm mơ tưởng trong xó kẹt. (8).

Mà quả thật vậy, cái sinh hoạt hát xướng man rợ này (« a

tribal love-rockmusical ») chứa đựng một nội dung gồm đủ chất nổ để phả vào bộ mặt giả đạo đức của xã hội *puritan* Mỹ hiện nay: đây, câu chuyện hút sách L.S.D.; kia, động tác thủ dâm; nọ, giày phất trần tiên trong hội mây mưa; kia, triết lý Thiên; ấy, giao... tình Đen Trắng (nam với nữ, nam với nam hay nữ với nữ; Đen với Trắng, Đen với Đen hay Trắng với Trắng); này, hiểm họa bom nguyên tử, bom hạch tâm... Mọi thứ đó trộn lộn lẫn nhau, được phát biểu và trình diễn bằng bài hát, câu thơ, động tác, và do ba tác giả *hippie* (hay : *yippie* ?, hay *soul* ?) sáng tác mà tên tuổi đáng ghi nhận ở đây : James Rado, Jerome Ragni và Gal Mac Dermet.

Với nội dung đó, vở *Hair* như định phải thành công, và đã thành công rực rỡ : nó chứa đầy đủ mọi chủ đề khiến cho xã hội *puritan* Mỹ hiện thời vừa lấy làm kinh hoàng vừa lấy làm ... khoái. Hơn thế nữa, nó cũng nhờ vậy mà trở thành vở « kịch » điển hình cho tinh thần *permissiveness*, mang đến cho tinh thần này một cuộc đại thắng lớn lao : cho tới nay, vở *Hair* không hề bị kiểm duyệt, tác giả và đoàn hát không hề bị truy tố, khán giả không hề bị Cảnh sát kiểm tục làm khó dễ...

Mà mọi thành phần liên hệ tới việc sáng tác và trình diễn thấy đều được toại nguyện : ba tác giả, trong ý định cách mạng văn hóa ; đạo diễn, trong việc góp phần vào ý định vừa kể ; chủ rạp và đạo diễn, trong mưu kế hốt bạc ; khán giả, trong ảo tưởng tâng tiến và sướng mắt ; chánh quyền sở tại, trong chiêu bài dân chủ và tự do...

Ở đây nữa cũng vậy, chúng ta chừng như cũng nom thấy bóng dáng khả năng thâu hồi của nền xã hội tư bản tự do kinh doanh ; tiếp theo vở *Hair*, đại lộ Broadway lại sản xuất (vàng *sản xuất* như một kỹ nghệ) thêm một vở « kịch » na ná như vậy, chúng tôi xin chỉ nhắc qua vài ba cái nhan chiếu lệ : *Geese* (Ngỗng), *The Mother Love* (Tình mẹ), *The Young Master Dante* (Cậu Dante), *Sweet Eros* (Tình dục ngọt dịu) và nhiều nữa, kể sao cho xiết. Nhưng dầu sao chẳng nữa, khả năng thâu hồi này vẫn đánh dấu một chặng đường văn hóa mà xã hội Mỹ đang trải bước qua.

Phải chăng đó là con đường Cách mạng Văn hóa đặc biệt của xã hội Mỹ và, nói rộng ra, của xã hội tư bản tự do kinh doanh ?

Câu hỏi được đặt ra cùng bạn đọc, và lời giải đáp xin nhường cho hàng thức giả chuyên ngành xã hội học.

trần thiện đạo

(1) Cũng cần nhắc tới các đoàn kịch nghệ sinh viên, thường trình diễn ở các *campus* Đại-học từng tiểu bang một : chúng ta có thể coi các đoàn (cứ tạm gọi là *văn công* này như những nỗ lực vạch vạch xé rào vượt khỏi công thức hằng cửu của nền kịch nghệ chuyên nghiệp ở Broadway.

(2) Chúng tôi chưa tìm được chữ tương đương để diễn dịch từ *Permissiveness* này (về tự dạng, người Mỹ cũng thường viết : *Permissiveness* với mỗi một *s* giữa hai *i*). Từ *permissiveness* phát biểu vừa tinh thần chống công thức của thế hệ trẻ vừa thái độ nhu nhược và bất lực của thế hệ già.

(3) Trần Thiện Đạo, *Herbert Marcuse trên đường lối cáo xã hội bội kỹ nghệ* nguyệt san *Tân Văn*, số 11 & 12, tháng 3 & 4-1969.

(4) Khẩu hiệu và biểu ngữ của đoàn Living Theatre sau ba, bốn năm trôi lưu vong và lưu diễn ở ngoại quốc (nhất là ở châu Âu) trở về Mỹ cuối năm 1968, là : *Revolution Now* ! (Cách mạng lập tức !). Họ thường biểu diễn ngoài đường phố, trần truồng như nhộng cả nam lẫn nữ. Xem tiểu mục tiếp sau.

(5) Chữ *Black* trong thành ngữ *Black Power* (Chánh quyền da đen) phát biểu rõ rệt lòng tự hào này, qua chính chỗ họ phủ nhận nền văn hóa da trắng.

(6) Nghe đầu đào Jane Alexander (da trắng) thủ vai nữ trong vở kịch này đã nhận được nhiều thư nặc danh đe dọa : cô đã dám xuất diễn trên giường ngủ chung với một nhân vật (và kép) da đen ! Tinh thần kỳ thị sắc tộc vẫn còn mãnh liệt ở Liên quốc Mỹ.

(7) Chúng ta nên tháo mình ra khỏi chỗ bị ám ảnh bởi cuộc Cách mạng Văn hóa hiện thời ở Cộng hòa Nhân dân Trung hoa, hầu đi sâu tìm hiểu thực nghĩa của từ ngữ. Xem thêm bđd trong chú thích 5, đặc biệt chú thích 31 của bđd.

(8) Theo bảng thống kê chánh thức cuối 1968 của Cơ quan văn hóa Liên quốc Mỹ, thì sách và tạp chí bán nhiều nhất ở Mỹ là sách và tạp chí thuộc loại dâm dôn.

thương thuyết về Việt Nam

Bài tiểu luận này, đăng tải trong số tháng Giêng 1969 của tạp chí Foreign Affairs, đã được lên khuôn trước khi tác giả của nó được Tổng Thống Đắc Cử Nixon bổ nhiệm làm Cố-vấn An-ninh Quốc-gia Sự-vụ hồi tháng Chạp 1968. Liệu 'cái' chiều hướng mới của các cuộc hòa đàm về Việt Nam tại Paris hiện nay (nghĩa là, trên bình diện hình thức, kể từ khi khởi sự cuộc hội đàm bàn-tròn-hai-phe-bốn-phái-doàn) có được phóng đi trong ánh sáng những phân tích, nhận định, phê phán và đề nghị của Kissinger trong tiểu luận này không, điều đó hãy còn quá sớm, và còn phải đợi những diễn biến sắp tới — quân sự cũng như chính trị, quốc tế cũng như quốc nội — để ta có thể làm dự phóng.

Tuy nhiên, qua tin tức báo chí, ta thấy ngoài những cuộc nói chuyện chính thức, có tính cách lễ nghi và tuyên truyền nhiều hơn tại khách sạn Majestic, đại diện các phe còn duy trì những tiếp xúc không chính thức tại một địa điểm mật nào đó ở Paris. Việc tiếp tục những cuộc gặp gỡ này phù hợp với đường lối mà Kissinger chủ trương trước khi được bổ nhiệm vào chức vụ hiện nay. Vấn đề, đó là : Hoa-thịnh-đốn và Hà-nội phải cố dàn xếp bất cứ vấn đề nào mà hai bên có thể dàn xếp được với nhau (mà hầu hết là những vấn đề quân sự), còn bao nhiêu vấn đề nội bộ khác (như cơ cấu chính trị miền Nam) thì hãy để lại cho người Việt Nam miền Nam giải quyết lấy. Cụ thể hơn, thì hai mệnh đề trên có nghĩa là Hoa kỳ và Bắc Việt phải dàn-xếp việc triệt thoái mọi quân đội và áp lực, còn Nam Việt và MTDTGP sẽ dàn xếp các vấn đề liên quan đến « cơ cấu nội bộ miền Nam ». Nói trắng ra hơn nữa, thì đây sẽ là một nhượng bộ của chính phủ Sài-gòn, nhưng là một «nhượng bộ tối thiểu và cần thiết». Và lại, theo ông, thì một nước có chủ

quyền như Việt Nam thì chẳng nên có một mặc cảm gì khi ngồi xuống nói chuyện với một nhóm người trong nước có một số hậu thuẫn nhân dân quan trọng, và nhất là khi nói chuyện như vậy đâu có nghĩa là ban cho nhóm đó một chủ quyền. (Qua tin tức báo chí, Phó Tổng Thống Kỳ, trước khi trở về Sài-gòn sau chuyến đi Paris lần thứ nhất, có tuyên bố là MTDTGP dù không là một « thực thể » nhưng là một « thực tại ».)

Đọc qua các tác phẩm của Kissinger (như : Vũ khí Hạch Tâm và Chính Sách Đối Ngoại, Nhu Cầu Tuyền Lừa : Triền Vọng của Chính Sách Đối Ngoại Hoa Lỳ, v.v), một số người nông cạn có thể gọi ông là một điều hấu. Nhưng, như tuần báo uy tín Time, trong số dành riêng nói về ông ngày 14-2-1969, đã nhận định, thì nhiều bậc « bồ câu trí thức » lại không ngớt lời hoan hô việc lựa chọn bổ nhiệm này của Nixon.

Hàng trăm trang sách của Kissinger về lịch sử ngoại giao, chiến lược quân sự, quan hệ đối ngoại, đã hé cho ta thấy ông là một người đứng giữa hai thái cực của chính sách đối ngoại Hoa kỳ trong quá khứ : hoặc quá độ duy tâm, hoặc quá độ thực dụng. Ông tin tưởng vào một trật tự quốc tế, nhưng không phải là thứ trật tự được mang lại bằng cách lấy sức mạnh cưỡng bách mọi dân tộc khác theo một vọng tưởng nào đó, dù rằng vọng tưởng đó có cho đẹp đến mấy — thế giới đại đồng, hay tự do cá nhân, v.v. Ông nhấn mạnh rằng Hoa kỳ phải hiểu rõ những tiềm năng cũng như giới hạn của sức mạnh. Trật tự quốc tế đích thực chỉ có được khi nào những dàn xếp căn bản của nó được tất cả các cường quốc công nhận. Đó là thứ trật tự mà Metternich, Castlereagh và Bismark — những nhân vật lịch sử mà Kissinger kính phục — đã hiểu rõ.

Trên bình diện chính trị và đối ngoại, ông tự coi mình là « một người bảo thủ kiểu Disraeli trong các vấn đề quốc nội chứ không phải trong chính sách đối ngoại » — (Disraeli, Thủ Tướng Anh ở hậu bán thế kỷ XIX và thủ lãnh đảng bảo thủ, là một người đề quốc chủ nghĩa nổi tiếng) — và ông là một người « Âu châu chủ nghĩa », tin tưởng rằng, đối với Hoa kỳ, bất cứ thất bại hay thành công quốc tế nào, tối hậu, cũng sẽ được quyết định ở vùng Đại tây dương. Ông cũng tin rằng thời đại các Liên cường quốc đang trên đường chấm dứt, rằng cường lực của Hoa kỳ không

Sự mâu thuẫn giữa phong cách ngoại giao của Mỹ và của Bắc Việt, trong một hồi lâu, đã tạo ra một tình trạng tắc nghẽn liên lạc — nhất là trong các giai đoạn sơ bộ thương thuyết. Trong lúc Hà Nội đang dò dẫm tới các cuộc thương thuyết, họ khai thác mọi kỹ xảo để tránh né mọi cam kết minh bạch, chính thức. Tình trạng mập mờ này đã cho phép Hà Nội thăm dò mà không mất mát gì mấy; Hà Nội thực không có ai vượt nổi về cái tài chẻ sợi tóc làm mười. Họ muốn có cái khung cảnh của các biến cố hơn là một tài liệu hình thức để xác định những trách nhiệm của mình, sợ rằng những mối liên hệ giữa họ và Bắc Kinh hoặc MTDTGP bị phương hại.

Hoa Thịnh Đốn lại không quen với cái phương thức liên lạc này. Đối với một chính phủ coi các cam kết ngang hàng với các nghĩa vụ có thể bảo đảm bằng luật pháp, thì các thay đổi tế nhị trong các thì của động từ quả thật là không hiểu nổi. Trong cuộc họp báo hồi tháng Hai 1968, Tổng Thống Johnson nói: « Cừ theo chỗ tôi có thể hiểu được, thì Hà Nội vẫn không thay đổi đường lối hành động của họ từ khi họ làm cái phản ứng thứ nhất. Đôi khi họ đổi « *will* » sang « *would* », hoặc « *shall* » sang « *should* » đại khái như vậy. Nhưng câu trả lời của họ vẫn chỉ là một ». Một cuộc phân tích thuộc loại khác chắc sẽ phải hỏi xem tại sao Hà Nội lại muốn mở ra một ngõ liên lạc vô nghĩa, nhất là họ đã nổi tiếng về hoạch định kỹ lưỡng, điều khiển cho một sự thay đổi về thì của động từ rất không thể là do lơ đãng.

Dù sao chăng nữa, Hà Nội đã bị Hoa Thịnh Đốn coi là quan họ, lừa dối và quỷ quyết. Đối với Hà Nội, thì Hoa Thịnh Đốn, nếu không khó hiểu, thì chắc phải là cố ý một cách thận trọng. Dù sao, thì sự bế tắc do ở sự khác biệt giữa phong cách thương thuyết cũng chỉ liên quan đến những điều khoản riêng biệt, kém hơn cái vấn đề triết lý về bản chất của một sự « cam kết » quốc tế, hay ý nghĩa của sự quỷ quyết. Vấn đề này là trọng tâm của sự bế tắc về vụ ngưng ném bom.

● 3 NHỮNG BÀI HỌC VỀ VỤ NGỪNG NÉM BOM

Vụ ngưng ném bom chiếm mất sáu tháng đầu các cuộc nghị đàm Paris. Lập trường chính thức của các phe tương đối dễ hiểu.

Quan điểm Hoa Kỳ được gói trong cái gọi là công thức San Antonio do Tổng Thống Johnson phát biểu hồi tháng 9-1967: « Hoa Kỳ muốn ngưng mọi cuộc oanh tạc không quân và hải quân xuống Bắc Việt khi điều này sẽ nhanh chóng đưa tới các cuộc thảo luận có kết quả. Tất nhiên chúng ta trông đợi rằng trong khi các cuộc thảo luận tiến hành, Bắc Việt sẽ không lợi dụng cuộc ngưng hoặc hạn chế ném bom. » Trên những nét chính, thì vị trí Hoa Kỳ vẫn không thay đổi trong suốt các cuộc thương thuyết.

Phản ứng của Hà Nội cũng giản dị và cứng cỏi không kém. Họ thắng được một điểm tranh luận hiển nhiên là họ chỉ có thể bảo đảm các cuộc thảo luận hữu ích chứ không phải « có kết quả » bởi lẽ điều đó còn tùy thuộc ở Hoa Kỳ nữa (3). Nhưng trong căn bản, Hà Nội vẫn khẳng khái đòi là sự ngưng ném bom phải là « vô điều kiện ». Họ bác bỏ mọi đề nghị của Hoa Kỳ về sự có đi có lại như, chẳng hạn, Ngoại Trưởng Rusk đã đưa ra: tôn trọng vùng phi quân sự, không tấn công các thành phố Nam Việt, giảm thiểu trong mức độ hoạt động quân sự.

Mặc dù sự bế tắc này có nhiều nguyên do, nhưng một vấn đề trung tâm chắc chắn phải là nỗi khó khăn mỗi phe gặp phải khi nói rõ ra mối quan tâm của mình. Hoa Thịnh Đốn sợ sự « quỷ quyết »; họ tin rằng một khi đã ngưng rồi, thì, trên bình diện chính trị, khó lòng, nếu không nói là không thể, oanh tạc trở lại, dù rằng phải đương đầu với nhiều khiêu khích. Thế rồi họ cũng cần phải có một chút bảo đảm là sau khi ngưng oanh tạc rồi thì các cuộc thương thuyết sẽ diễn tiến ra sao. Hoa Thịnh Đốn ý thức được rằng một cuộc ngưng ném bom mà không nhanh chóng đưa tới các cuộc nói chuyện về nội dung thì không thể nào chấp nhận được về phía quốc nội.

Cái lối đặt câu theo danh từ luật pháp những mối quan tâm đó đã che phủ mất cái giá trị đích thực của chúng. Giả thử nếu cuộc ném bom được bắt đầu trở lại trong những điều kiện mà công chúng đặc biệt phẫn nộ, thì sẽ vô cùng khó lòng kiềm chế trong việc lựa chọn các mục tiêu và lại càng khó hơn mà ngưng lại một lần nữa để thực nghiệm ý định Hà Nội. Lời khuyên thường vẫn được nghe thấy là « hãy liều mình cho hòa bình » chỉ có hiệu lực khi nào ta ý thức được rằng những hậu quả của một rủi ro khinh suất chắc sẽ là leo thang hơn là hòa bình.

Ngược lại, Hànội cũng có một lý do đặc biệt để đòi phải có một cuộc chấm dứt oanh tạc vô điều kiện. Một chính phủ thế nhị như Hànội ắt đã phải biết rằng không có những hành vi « vô điều kiện » trong mối bang giao giữa các nước có chủ quyền, nếu chỉ là bởi vì chủ quyền bao hàm quyền đơn phương đánh giá lại những điều kiện đổi thay. Nhưng Hànội luôn luôn dựa trên những áp lực của dư luận thế giới; do đó, « tính bất hợp pháp » của cuộc ném bom của Hoa Kỳ là một vũ khí chính trị lợi hại. Sự có đi có lại ắt sẽ làm tổn thương lời rêu rao đó; nó sẽ gợi ý là cuộc ném bom, trong một vài trường hợp, chắc có thể biện minh được. Hànội không muốn có một công thức theo đó Hoa Kỳ có thể tái oanh tạc « một cách hợp pháp » bằng cách đổ lỗi là tại những vụ vi phạm một sự hiểu ngầm nào đó. Sau hết, Hànội rất muốn cho những hậu thuẫn của họ ở trong Nam cái cảm tưởng là họ đã khiến ta phải ngưng « vô điều kiện » như là một biểu hiện cho sự chiến thắng gần kề. Cũng vì lý do đó, điều quan trọng đối với ta là cả hai phe tại Nam Việt Nam đều tin rằng đã có sự có đi có lại.

Kết quả là, sáu tháng đã được hy sinh cho sự xác định một sự ăn miếng trả miếng có thể được coi như là vô điều kiện. Vấn đề ngưng oanh tạc, như thế, đã nêu lên bản tính của một cam kết quốc tế. Đây là sự chế tài cho vụ vi phạm một sự hiểu ngầm? Từ lâu, Hoa Kỳ đã cư xử như thể cái bảo đảm chính của mình là một lời cam kết chính thức, gắn bó của Hànội đối với một số kiềm chế nào đó. Thực ra, bởi lẽ chẳng có một tòa án nào mà Hoa Kỳ có thể lôi Hànội tới cả, cho nên sự chế tài của Hoa Kỳ là điều gì có thể làm đơn phương nếu Hànội có « lợi dụng » thời gian nghỉ oanh tạc. Mối sợ hãi của Hànội về những hậu quả là một bảo vệ chắc chắn chống lại sự quí quyết hơn là một cam kết hình thức. Cho nên truyền đạt cho biết thế nào là một lợi dụng còn quan trọng hơn là trông đợi ở Hànội một phản ứng chính thức. Cho tới giờ, thì cuộc giàn xếp cuối cùng cho vấn đề đường như đã được giải quyết bằng phương thức đó. Trong bài diễn văn tuyên bố ngưng ném bom, Tổng Thống Johnson đã nhấn mạnh rằng Hànội hiểu rõ định nghĩa của ta thế nào là « lợi dụng ». Hànội chưa chính thức công nhận các danh từ này; thực vậy, Hànội vẫn nhấn mạnh rằng vụ ngưng oanh tạc là vô điều kiện. Nhưng Hà-

nội chẳng còn hồ nghi gì mấy sự kiện là vụ ngưng oanh tạc sẽ chẳng còn được duy trì nếu họ làm ngưng những điểm mà Ngoại Trưởng Rusk và Tổng Thống Johnson đã công khai nhận định.

Nếu các cuộc thương thuyết về vụ ngưng oanh tạc chứng minh rằng việc trả giá mặc thị có thể chơi một vai trò hệ trọng trong một cuộc dàn xếp tối hậu, thì chúng cũng vạch cho thấy mối nguy cơ đặc biệt khi không chú ý đến khung cảnh chính trị. Hoa Thịnh Đốn đã nài nỉ trong suốt các cuộc thương thuyết là Sài Gòn nên tham dự các cuộc nói chuyện về các vấn đề chính yếu sẽ đi theo sau một vụ ngưng ném bom. Tổng Thống Johnson, trong bài diễn văn tuyên bố ngưng ném bom, có ám chỉ là sự tham dự của Saigon thỏa mãn đòi hỏi của công thức San Antonio là phải có « các cuộc nói chuyện có kết quả ». Tại sao ta lại có thể đòi một điều kiện mà, tự căn bản, chẳng có lợi cho ta hoặc cho Saigon, thì đó là vấn đề chưa thể xác định được tới khi nào hội đủ các văn kiện — nếu có thể. Đáng lý ta nên hiểu rõ là việc tham dự của Saigon ắt sẽ phải nêu các vấn đề liên quan đến địa vị của MTDTGP cùng cơ cấu nội bộ Việt Nam — đó là các vấn đề mà, như sẽ thấy dưới đây, mọi phe đều có lợi nếu tri hoãn chúng lại càng về sau các cuộc thương thuyết càng tốt.

Sau khi đã biến việc tham dự của Saigon thành một trường hợp trắc nghiệm, ta bèn đưa ra công thức « phe các anh, phe chúng tôi ». Theo công thức đó, thì Saigon và MTDTGP sẽ tham dự cuộc hội nghị. Mỗi phe có thể rêu rao là họ gồm có hai phái đoàn; phe đối thủ được tự do nhấn mạnh rằng họ chỉ giao thiệp với một phái đoàn mà thôi. Như thế Hoa Kỳ không « công nhận » MTDTGP và nhấn mạnh rằng Hànội mới là chặn thương thuyết của mình: Hànội cũng có thể có một quan điểm tương tự và nhất định không, giao thiệp chính thức với Saigon. Khó mà dò dẫm từ các nguồn tin công cộng để xem là Saigon có bao giờ đồng ý với công thức đó không, và để xem Saigon có hiểu rằng công thức của ta chẳng khác nào đem cho MTDTGP một địa vị ngang hàng.

Ngoài mặt, thì sự trừ trừ của Saigon trong việc chấp nhận một địa vị ngang hàng với MTDTGP có thể hiểu được vì nó sẽ có ảnh hưởng tới mọi vấn đề khác, từ ngưng bắn đến cơ cấu nội bộ. Gạt sang bên những giá trị của cuộc tranh luận, thì sự chia rẽ

giữa Sài Gòn và Hoa Thịnh Đốn đã làm phương hại đến những gì đã đạt được. Chia rẽ Hoa Thịnh Đốn với Sài Gòn, vẫn luôn luôn là mục tiêu của Hà Nội; nếu các cuộc nói chuyện ở Paris biến thành một dụng cụ để đạt được điều đó, thì Hà Nội sẽ không ngần ngại gì dùng nó cho cuộc chiến tranh chính trị hơn là các cuộc thảo luận nghiêm chỉnh.

Hiển nhiên là chỉ tới một điểm nào thôi Sài Gòn mới có thể có quyền phủ quyết về các cuộc thương thuyết. Nhưng đồng thời, chẳng có gì là quá lỗ lã nếu Sài Gòn đòi phải được một tiếng nói chính trong các quyết định có ảnh hưởng đến nước của mình. Và vị trí của ta ở Paris chẳng thể được tăng cường nếu ta khởi sự các cuộc thảo luận về nội dung bằng một sự cãi nhau công khai về địa vị của một chính phủ mà tính hợp hiến của nó ta đã không ngừng bắt buộc thế giới phải công nhận trong hai năm qua. Tình trạng bế tắc đã chứng minh rằng cứ xét các vấn đề trên một căn bản *ad hoc* sẽ quá ư liều lĩnh; trước khi đi sâu hơn nữa vào các cuộc thương thuyết ta cần phải có một quan niệm đồng tình về các mục tiêu tối hậu của ta, và làm cách nào để ta đạt được chúng.

● 4) NGƯNG BẮN VÀ CHÍNH PHỦ LIÊN HIỆP.

Các cuộc thương thuyết về nội dung khiến Hoa Kỳ phải đương đầu với một vấn đề quan niệm lớn: hoặc là tiến hành từng bước, thảo luận mỗi mục « theo giá trị của nó », hoặc bắt đầu bằng cách thử đi kiểm một sự đồng tình về một số mục tiêu tối hậu.

Sự khác biệt chẳng phải là tầm thường. Nếu các cuộc thương thuyết tiến hành từng bước qua một nghị trình chính thức, thì sẽ có nguy cơ lớn là vụ ngưng oanh tạc sẽ biến thành một tấm vé vô cửa cho một bế tắc khác. Các vấn đề liên hệ với nhau mật thiết đến nỗi một cuộc dàn xếp xé lẻ sẽ biểu thị trước cái hậu quả tối hậu và, do đó, chứa đựng tất cả những phức tạp của nó. Sự không tin nhau và sự thiếu minh bạch về các mục tiêu cuối cùng liên kết với nhau để tạo ra một khích lệ phi thường cho việc cứ xét hết sức tỉ mỉ mọi đề nghị, và cho việc dựng lên những hàng rào ngăn ngừa sự thất bại hay ác ý.

Sự việc này được biểu hiện rõ trong hai kế hoạch mà dư luận đã coi là hai đề tài thích hợp cho giai đoạn sau của các cuộc thương thuyết: ngưng bắn và chính phủ liên hiệp.

Ngưng oanh tạc sẽ hầu như tự động đưa tới ngưng bắn — việc đó đã thành một định lý. Tuy nhiên, điều đình một cuộc ngưng bắn có thể sẽ chẳng khác gì thiết lập các điều kiện tiên quyết cho một cuộc dàn xếp chính trị. Nếu có một trận tuyến với một sự kiểm soát hữu hiệu 100% đằng sau nó, như ở Triều Tiên, thì giải pháp sẽ có tính cách cô truyền và tương đối giản dị: hai phe chỉ việc ngưng bắn nhau và đường ngưng bắn có thể được thiết lập ở trận tuyến. Nhưng ở Việt Nam lại không có trận tuyến; sự kiểm soát ở đây không có tính cách lãnh thổ, nó tùy thuộc vào sự việc là ai có lực lượng trong một khu vực nào đó và ở một thời điểm nào trong ngày. Nếu một cuộc ngưng bắn cho phép Chính Phủ di chuyển không bị thách thức, ngày hay đêm, thì đó sẽ chẳng khác gì một thắng lợi của Saigon. Nếu Saigon không được phép vào một số khu vực nào đó, thì hiển nhiên đây có nghĩa là phân cắt, và, giống như ở Lào, là một sự phân cắt có khuynh hướng vĩnh viễn. Tuy nhiên, khác với Lào, khuôn mẫu sẽ kiểu như xôi đậu, lộn nhon những vùng đất với những lòng trung thành mâu thuẫn nhau khắp mọi nơi trên lãnh thổ.

Sự việc đó sẽ liên lụy đến các vấn đề bổ sung sau đây: 1) Nó sẽ đưa tới một xáo trộn ác liệt nhằm thiết lập sự kiểm soát có ưu thế trước khi cuộc ngưng bắn bắt đầu có hiệu lực. 2) Nó sẽ khiến cho sự phối kiểm việc rút lui của lực lượng Bắc Việt sẽ được điều đình sau này, hầu như không thể thực hiện nổi. Các chính quyền địa phương tại những vùng mà C.S. có ưu thế kiểm soát chắc chắn sẽ chứng thực rằng ở đó không có lực lượng bên ngoài nào cả và làm cản trở mọi nỗ lực thanh tra quốc tế. 3) Nó sẽ nêu lên vấn đề về tính ứng dụng của một cuộc ngưng bắn đối với hoạt động du kích trong phần đất không Cộng Sản; nói khác đi, làm thế nào giải quyết sự bất tương xứng giữa các hoạt động của lực lượng chánh qui và lực lượng du kích. Các lực lượng chánh qui hoạt động trên một xích độ, nó khiến ta có thể định nghĩa một cách tương đối chính xác cái gì được cho phép và cái gì bị cấm chỉ; trái lại, các lực lượng du kích có thể hữu hiệu

bằng những hành vi khủng bố lẻ tẻ, khó phân biệt với những hoạt động phạm tội thông thường,

Có thể còn nhiều vấn đề khác nữa : ai đầu thuế và ai đảm bảo cuộc ngưng bắn, đảm bảo thế nào, bằng phương tiện gì. Nói khác đi, một cuộc ngưng bắn mặc thị *de facto* có thể dễ đạt được hơn là một cuộc ngưng bắn điều đình. Cũng vậy, một cuộc ngưng bắn chính thức dễ có cơ hội xác định trước sự dàn xếp tối hậu và hướng về sự phân cắt. Cho nên ngưng bắn không hẳn là một bước đi tới cuộc dàn xếp cuối cùng mà chính ra là hình thức của cuộc dàn xếp đó

Điều này lại càng đúng hơn với một đề tài chủ chốt khác trong cuộc tranh luận về Việt Nam : khái niệm về một chính phủ liên hiệp. Tất nhiên từ ngữ này có hai nghĩa : nó là một phương tiện để chính thức hóa sự phân cắt, một sự giả trang cho việc tiếp tục cuộc nội chiến ; hay là một chính phủ liên hiệp thực thụ có ý định cai trị toàn quốc. Trong trường hợp thứ nhất, một chính phủ liên hiệp sẽ là một vỏ ngoài với các bộ phận hành chánh Cộng Sản và không Cộng Sản, cai trị các phần lãnh thổ riêng biệt của mình. Đó là việc đã xảy ra ở Lào, nơi mà mỗi phe nhóm trong các chính phủ liên hiệp cuối cùng lại có một quân lực riêng và một hệ thống quản lý lãnh thổ riêng. Chính phủ trung ương không thi hành bất cứ một chức năng thật sự quốc gia nào. Mỗi phe thi hành công việc riêng của mình — kể cả nội chiến. Nhưng ở Lào, mỗi phe kiểm soát một phần lãnh thổ tiếp cận, chứ không phải một lô những vùng đất thấp vào một vùng đất khác như ở Nam Việt. Hơn nữa trong mọi cách mang lại sự phân cắt, thì các cuộc thương thuyết về một chính phủ liên hiệp lại nguy hiểm nhất bởi lẽ duy sự tham dự của H.K. trong các cuộc nói chuyện đó cũng đã đủ thay đổi cảnh trí chính trị ở Nam Việt rồi.

Chính phủ liên hiệp có lẽ là một đề tài đảm nhiều xúc cảm nhất ở Việt Nam, nơi mà nó được đồng hóa với cái nghĩa thứ hai của danh từ : một sự quản trị hỗn hợp SÀI GÒN—MTDTGP trên toàn thể lãnh thổ. Tất nhiên H.K. càng thể phản đối một cuộc thương thuyết trực tiếp giữa SÀI GÒN và MTDTGP. Vấn đề là H.K. có nên tìm cách *cưỡng chế* một chính phủ liên hiệp hay không. Ta phải hiểu rõ là sự can thiệp của ta vào một nỗ lực đại loại

rất có thể, sẽ phá hủy cơ cấu chính trị hiện hữu ở Nam Việt, và như vậy đưa tới một sự tiếm quyền của Cộng Sản.

Có một số người giục phải thương thuyết về một chính phủ liên hiệp chính vì lý do này : một công thức giữ thể diện để sửa soạn cho sự thắng lợi chính trị của Cộng Sản mà họ coi là không thể nào tránh được. Nhưng những người tin rằng bước tiến hóa chính trị của Nam Việt không được để chặn đầu bởi một quyết định, Hoa Kỳ phải hiểu rằng đề tài về một chính phủ liên hiệp và khu vực thương thuyết vô ơn và rắc rối nhất cho các người đứng ngoài nếu họ dính vào cuộc thương thuyết đó.

Khái niệm cho rằng một chính phủ liên hiệp tượng trưng một « thỏa hiệp » khiến phát sinh một cuộc tiến hóa chính trị mới đã không đánh giá đúng mức những điều kiện Việt Nam. Ngay cả những đoàn nhóm không Cộng sản cũng đã chứng minh nổi khó khăn mà dân Việt Nam thường gặp phải khi thỏa hiệp những dị biệt. Thật quá sức tưởng tượng là các đảng phái vẫn còn chém giết và phản bội lẫn nhau trong 25 năm nay lại có thể cùng làm việc với nhau trong một toán, cùng ban hành những chỉ thị hỗn hợp cho toàn quốc. Hình ảnh một đường giây chỉ huy vươn từ Sài Gòn đến vùng nông thôn là một hình ảnh không đúng sự thực đối với chính phủ không Cộng Sản tại Sài Gòn hiện nay. Trong trường hợp một chính phủ liên hiệp thì đó sẽ là một hình ảnh phi lý : một chính phủ như vậy sẽ chẳng có quyền hành gì khác ngoài cái quyền của mỗi chức trưởng đối với các lực lượng mà mình kiểm soát được, hoặc do lòng trung thành cá nhân, hoặc do lòng trung thành đảng phái.

Hãy lấy một thí dụ về những nổi khó khăn : Các chức trưởng Cộng Sản sẽ quả là liều lĩnh ghê gớm nếu họ bước về Sài Gòn mà không mang theo đủ lực lượng quân sự để bảo vệ họ. Nhưng việc du nhập các lực lượng quân sự Cộng Sản về cái thành quách chủ yếu của quyền uy chính phủ đó sẽ làm thay đổi thế quân bình các lực lượng chính trị ở Nam Việt. Mỗi nguy cơ của một chính phủ liên hiệp là nó sẽ khiến những phần tử không Cộng Sản mất hết kiểm soát hữu hiệu đối với quân lực và cảnh sát của mình, khiến họ không thể tự bảo vệ đầy đủ.

Vấn tất, các cuộc thương thuyết nhằm cưỡng chế một sự liên hiệp từ bên ngoài rất có thể thay đổi tiến trình chính trị tại

Việt Nam một cách rõ rệt và mãi mãi — một khi những người Việt Nam nào thấy là một chính phủ liên hiệp không thể hoạt động được sẽ tức khắc chọn phe phái. Và như thế, hóa ra ta dàn xếp cuộc nội chiến trên một vấn đề khó dùng ảnh hưởng bên ngoài mà khuyến dụ nhất, một vấn đề mà ta ít hiểu biết nhất về các điều kiện của nó, một vấn đề mà những liên lụy dài hạn của nó bất trắc nhất.

Nói như thế không có nghĩa là H.K. phải chống lại một thành quả do dân Việt Nam tự do điều giải với nhau. Nhưng nó có nghĩa là bất cứ một cuộc thương thuyết nào của H.K. về điểm này sẽ có cơ đưa tới hoặc một tình trạng bế tắc, hoặc một sự sụp đổ của chính quyền Sài gòn.

henry a. kissinger

(còn nữa)

(1) Đó là : rút lui các lực lượng Hoa Kỳ, điều khoản của các Hiệp Ước Genève đề xướng sự trung lập cả hai miền Nam, Bắc Việt, và tái thống nhất, dựa trên các khát vọng nhân dân. Hoa Kỳ đã bác điểm thứ ba, nói là những cuộc dàn xếp nội bộ cho Nam Việt phải được hòa giải trên căn bản của chương trình MTDTGP — mặc dù Hoa Kỳ đã đồng ý cứu xét chương trình MTDTGP cùng với các chương trình khác.

(2) Thí dụ, Kraslow và Loory « Cuộc Tìm Kiếm Bí Mật cho Hòa Bình tại Việt Nam » (New York : Random House, 1968).

(3) Bài báo của Wilfred Burchett, *The New York Times*, 21-10-1967.

ĐÓN ĐỌC

NGỘ NHẬN

lộng ngôn

của VŨ KHẮC KHOAN

QUAN ĐIỂM

NGUYỆT SAN VẤN ĐỀ

Chủ nhiệm sáng lập : VŨ CÔNG TRỰC

Chủ biên : VŨ KHẮC KHOAN

Thư ký tòa soạn : MAI THẢO

Tiền bạc và ngân phiếu gửi cho
Bà BÙI THỊ HÒA KHANH